

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 568 /GM-UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 9 năm 2018

GIẤY MỜI

Thực hiện Công văn số 1617-CV/TU ngày 05/9/2018 của Thành ủy Quảng Ngãi về việc mời dự Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy để cho ý kiến về một số nội dung do UBND thành phố trình (có Danh mục và các Tài trình kèm theo). UBND thành phố mời các thành phần cùng tham dự.

*** Thành phần:**

- Trưởng các phòng: QLĐT, TN&MT, TC-KH thành phố;
- Giám đốc Trung tâm Y tế dự phòng thành phố;
- Đại diện Lãnh đạo Nhà đầu tư các dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Thanh, Công ty Cổ phần Bất động sản Ngọc Thanh, Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Bình Nguyên, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Trần Gia Hân, Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển đô thị Trần Việt, Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Happy House.

*** Thời gian:** Vào lúc 13h30', ngày 10/9/2018.

*** Địa điểm:** Phòng họp B – Thành ủy.

*** Chuẩn bị nội dung:** Phòng Quản lý đô thị thành phố (thứ tự từ 1 đến 5 – theo Danh mục, dự án Chính trang Khu dân cư lổm và đầu tư hoàn chỉnh đường Trần Kỳ Phong, đoạn phía Bắc ranh giới Khu dân cư Bắc Lê Lợi đến đường Lê Đại Hành) và phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố (thứ tự từ 6 đến 8 – theo Danh mục).

Đề nghị các đồng chí tham dự đầy đủ, đúng thời gian quy định./.

(Giấy mời này thay thế Thông báo số 3556/TB-UBND ngày 04/9/2018 của UBND thành phố)

Nơi nhận:

- Như thành phần mời;
- Lưu VT, Dg.



**ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NGÃI
THÀNH ỦY QUẢNG NGÃI**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 9 năm 2018

Số 1617 -CV/TU

Mời dự Hội nghị Ban Thường vụ
Thành ủy



Kính gửi: UBND thành phố.....

Thường trực Thành ủy tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy để xem xét, cho ý kiến một số nội dung sau:

- **Nội dung 1:** Cho ý kiến các nội dung liên quan theo đề xuất của UBND thành phố (chi tiết tại Danh mục Tờ trình của UBND thành phố kèm theo).

- **Nội dung 2:** Công tác tổ chức cán bộ.

*** Thành phần:**

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy:

- Đồng chí Trưởng các phòng, ban liên quan và Nhà đầu tư (Giao UBND thành phố mời).

- Chánh Văn phòng: Thành ủy, HĐND & UBND thành phố.

- Đồng chí Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch UBND các xã, phường: Tịnh An, Tịnh Khê, Tịnh Long, Nghĩa Hà, Nghĩa Phú và phường Nghĩa Lộ.

*** Thời gian:** 01 buổi, bắt đầu vào lúc 13h30', ngày 10/9/2018 (Thứ Hai).

*** Địa điểm:** Phòng họp B – Thành ủy.

*** Chuẩn bị tài liệu:**

- Nội dung 1: Giao UBND thành phố chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan.

- Nội dung 2: Giao Ban Tổ chức chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan.

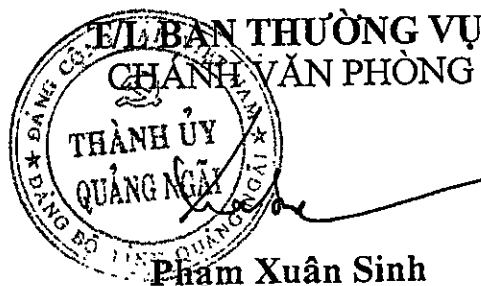
*** Tài liệu gửi kèm:** Tờ trình của UBND thành phố (theo danh mục).

Kính đề nghị các đồng chí nghiên cứu, đem theo tài liệu (đã được gửi kèm theo Công văn 1609-CV/TU ngày 31/8/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy) và tham dự Hội nghị đúng thành phần, thời gian quy định./.

(Công văn này thay thế cho Thông báo số 1250-TB/TU ngày 04/9/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy)

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Tổ chức Thành ủy,
- UBND thành phố
- Lưu HS&VP Thành ủy.



Phạm Xuân Sinh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3566/TB-UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 9 năm 2018

THÔNG BÁO
Về việc thay đổi thời gian họp

Ngày 31/8/2018, UBND thành phố phát hành Giấy mời số 563/GM-UBND tham dự cuộc họp của Thành ủy về việc mời tham dự Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy để cho ý kiến về một số nội dung do UBND thành phố trình, thời gian bắt đầu vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 04/9/2018. Tuy nhiên, thực hiện Thông báo số 1250-TB/TU ngày 04/9/2018 của Thành ủy thời gian trên Thường trực Thành ủy bận lịch làm việc đột xuất nên thay đổi thời gian vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 06/9/2018. Về thành phần, địa điểm, cơ quan chuẩn bị nội dung theo Giấy mời số 563/GM-UBND ngày 31/8/2018; đồng thời bổ sung nội dung và thành phần như sau:

- Cho ý kiến đối với dự án Chinh trang Khu dân cư lổm và đầu tư hoàn chỉnh đường Trần Kỳ Phong, đoạn phía Bắc rãnh giới Khu dân cư Bắc Lê Lợi đến đường Lê Đại Hành.

- Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Happy house.

- Chuẩn bị nội dung: Phòng Quản lý đô thị thành phố;

Nay Thông báo đến các đơn vị liên quan biết để tham dự đúng thành phần và thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Theo GM số 563/GM-UBND;
- Phòng QLĐT TP;
- Cty CP ĐT BĐS Happy House;
- Lưu: VT.

TL. CHỦ TỊCH

CHÁNH VĂN PHÒNG



Bùi Đức Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
Số/ĐĐ...../TT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TP. Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 8 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc cho ý kiến đối với Dự án Chính trang Khu dân cư lổm và đầu tư hoàn chỉnh đường Trần Kỳ Phong, đoạn phía Bắc ranh giới Khu dân cư Bắc Lê Lợi đến đường Lê Đại Hành

Kính gửi: Ban Thường vụ Thành ủy.

UBND thành phố Quảng Ngãi nhận được Công văn số 2352/SXD-QLN&BDS ngày 03/8/2018 của Sở Xây dựng Quảng Ngãi về việc tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án Chính trang Khu dân cư lổm và đầu tư hoàn chỉnh đường Trần Kỳ Phong, đoạn phía Bắc ranh giới Khu dân cư Bắc Lê Lợi đến đường Lê Đại Hành do Công ty Cổ phần BDS Happy House làm Chủ đầu tư.

Qua nghiên cứu nội dung hồ sơ đề xuất của Dự án, UBND thành phố Quảng Ngãi báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương đầu tư Dự án Chính trang Khu dân cư lổm và đầu tư hoàn chỉnh đường Trần Kỳ Phong, đoạn phía Bắc ranh giới Khu dân cư Bắc Lê Lợi đến đường Lê Đại Hành do Công ty Cổ phần BDS Happy House, thành phố Quảng Ngãi cụ thể như sau:

1. Thông tin về nhà đầu tư: Công ty Cổ phần BDS Happy House.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300793597 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 23/01/2017. Đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 17/10/2017.

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Lê Đại Hành, Tổ 3, Phường Chánh Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ tên: ĐOÀN NGỌC HỘI

Giới tính: Nam.

Chức danh: Giám đốc Sinh ngày: 17/3/1987 Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh nhân dân số: 212292562

Ngày cấp: 07/7/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện tại: Đường Lê Đại Hành, tổ 3, Phường Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quy mô, vị trí:

Phạm vi, ranh giới khu vực nghiên cứu dự án có diện tích khoảng 6.630,88 m² thuộc phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi. Giới cận cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp: Đường hiện trạng.
- Phía Tây giáp: Đường hiện trạng, khu dân cư hiện hữu;
- Phía Nam giáp: Ranh giới dự án Khu dân cư Bắc Lê Lợi;
- Phía Bắc giáp: Đường Lê Đại Hành, khu dân cư hiện hữu.

3. Mục tiêu đầu tư dự án:

Đầu tư hoàn chỉnh đường Trần Kỳ Phong kết nối đường Lê Lợi và đường Lê Đại Hành, khớp nối hoàn thiện hệ thống hạ tầng khu vực; tạo quỹ đất tái định cư để phục vụ dự án đầu tư xây dựng hoàn chỉnh đường Trần Kỳ Phong; di dời mồ mã, chỉnh trang khu vực đô thị.

4. Quy mô thiết kế:

Dự án Chính trang Khu dân cư lổm và đầu tư hoàn chỉnh đường Trần Kỳ Phong, đoạn phía Bắc ranh giới Khu dân cư Bắc Lê Lợi đến đường Lê Đại Hành, thành phố Quảng Ngãi dự kiến có quy mô thiết kế với diện tích sử dụng đất là 6.630 m². Cụ thể:

TT	LOẠI ĐẤT	KÍ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)
1	Đất ở		1.842,90	27,79
	Đất ở (xây dựng nhà liền kề)	A1	774,65	11,68
	Đất ở (xây dựng nhà liền kề)	A2	766,81	11,56
	Đất ở (xây dựng nhà liền kề)	A3	301,44	4,55
2	Đất ở chỉnh trang	OCT	1.781,10	26,86
3	Đất cây xanh	CX	398,04	6,00
4	Đất giao thông		2.608,84	39,35
	Tổng cộng		6.630,88	100,00

5. Tổng mức đầu tư dự kiến: 14.270 triệu đồng.

Trong đó: + *Vốn vay từ ngân hàng: 9.992,26 triệu đồng.*

+ *Vốn tự có của doanh nghiệp: 4.282,40 triệu đồng.*

6. Thời gian, tiến độ thực hiện:

Thời gian thực hiện dự án từ Quý II/2018 đến Quý I/2020, được chia làm 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Từ Quý II/2018 đến Quý IV/2018: Công tác chuẩn bị đầu tư; Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng dự án.

- Giai đoạn 2: Từ Quý I/2019 đến Quý I/2020: Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng dự án; Đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kỹ thuật dự án, tổ chức kinh doanh đất nền của dự án theo hình thức chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

7. Ý kiến thẩm định dự án:

- Hiện trạng khu vực phía Bắc ranh giới dự án Khu dân cư Bắc Lê Lợi hiện nay phần lớn diện tích là đất mô mã; đồng thời, theo quy hoạch phân khu đô thị trung tâm thành phố Quảng Ngãi thì tuyến đường Trần Kỳ Phong sẽ kết nối đường Lê Lợi đến đường Lê Đại Hành. Việc nghiên cứu đầu tư Dự án Chính trang Khu dân cư ~~tôn~~ và đầu tư hoàn chỉnh đường Trần Kỳ Phong, đoạn phía Bắc ranh giới Khu dân cư Bắc Lê Lợi đến đường Lê Đại Hành sẽ góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng khu vực; tạo quỹ đất tái định cư để phục vụ dự án đầu tư xây dựng hoàn chỉnh đường Trần Kỳ Phong; chỉnh trang khu vực đô thị.

- Qua đối chiếu với đồ án Quy hoạch phân khu đô thị trung tâm thành phố Quảng Ngãi tỉ lệ 1/2000 đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 27/9/2016 thì khu vực trên được định hướng quy hoạch là gồm các chức năng: đất ở và đất giao thông. Do đó việc đề xuất đầu tư xây dựng Khu đô thị tại vị trí nêu trên cơ bản phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.

- Nếu được cấp thẩm quyền thống nhất chủ trương đầu tư dự án, Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập, trình phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết TL 1/500 làm cơ sở thực hiện dự án. Trong quá trình đề xuất đồ án Quy hoạch chi tiết TL 1/500 sẽ lưu ý các nội dung sau:

+ Lựa chọn phương án tìm tuyến đường Trần Kỳ Phong (đoạn từ phía Bắc ranh giới Khu dân cư Bắc Lê Lợi đến đường Lê Đại Hành) cho phù hợp để giảm chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư, tạo thuận lợi cho việc thực hiện dự án.

+ Tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong phạm vi ranh giới dự án và vùng lân cận trước khi thực hiện các bước tiếp theo.

+ Nghiên cứu kết nối các tuyến đường giao thông hiện trạng với hệ thống giao thông quy hoạch mới của dự án. Các giải pháp san nền phù hợp với cao độ hiện trạng của khu vực dân cư hiện hữu lân cận. Bố trí hệ thống thoát nước tại khu vực tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng để xử lý về thoát nước, tránh tình trạng gây ngập úng cục bộ.

+ Khu vực dự kiến thực hiện dự án hiện nay hệ thống hạ tầng kỹ thuật chưa đảm bảo, quá trình thực hiện dự án cần nghiên cứu ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu như cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải.

UBND thành phố nhận thấy các nội dung đề xuất của Dự án nêu trên là phù hợp và thống nhất với đề xuất chủ trương đầu tư. Để có cơ sở phúc đáp cho Sở Xây dựng, tạo điều kiện cho Nhà đầu tư thực hiện các bước tiếp theo, UBND thành phố kính trình Ban, Thường vụ Thành ủy xem xét, có ý kiến về Dự án Chính trang Khu dân cư lổm và đầu tư hoàn chỉnh đường Trần Kỳ Phong, đoạn phía Bắc ranh giới Khu dân cư Bắc Lê Lợi đến đường Lê Đại Hành với các nội dung chính như trên/.

Nơi nhận: *Thư*

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Phòng: QLĐT, TN&MT, TC-KH TP;
- UBND phường Nghĩa Lộ;
- VPUB: C, PCVP, CV (XD);
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Phạm Tấn Hoàng
Phạm Tấn Hoàng

DANH MỤC

Tờ trình, Báo cáo của UBND thành phố trình Ban Thường vụ

Thành ủy tại Hội nghị ngày 04/9/2018

(Kèm theo Công văn 1609 -CV/TU ngày 31/8/2018)

Địa điểm : Phòng họp B – Thành ủy

Stt	Nội dung	Cơ quan ban hành
1	Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 28/8/2018 về việc cho ý kiến đối với Dự án Khu dân cư An Lộc Viên, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	UBND thành phố
2	Tờ trình 150/TTr-UBND ngày 28/8/2018 về việc cho ý kiến đối với Dự án Khu dân cư Đông Sơn Mỹ, thành phố Quảng Ngãi và Điểm dân cư lǝm xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi.	UBND thành phố
3	Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 28/8/2018 về việc cho ý kiến đối với Dự án Khu dân cư lǝm kết hợp chính trang đô thị phía Nam thành phố giáo dục quốc tế, thành phố Quảng Ngãi.	UBND thành phố
4	Tờ trình 143/TTr-UBND ngày 23/8/2018 về việc cho ý kiến đối với Dự án Khu dân cư phía Tây cầu Cửa Đại, thành phố Quảng Ngãi.	UBND thành phố
5	Tờ trình 151/TTr-UBND ngày 28/8/2018 về việc cho ý kiến đối với Dự án Khu dân cư Tịnh An và Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi	UBND thành phố
6	Tờ trình 152/TTr-UBND ngày 29/8/2018 về việc xin chủ trương, bố trí vốn năm 2018 đối với Dự án bồi thường giải phóng mặt bằng Trạm Y tế xã Tịnh An	UBND thành phố
7	Tờ trình 141/TTr-UBND ngày 22/8/2018 về việc phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018 được UBND tỉnh hỗ trợ từ nguồn vượt thu dự toán HĐND tỉnh giao năm 2017	UBND thành phố
8	Tờ trình 145/TTr-UBND ngày 24/8/2018 về phương án bù hụt thu ngân sách năm 2017 và dự kiến phân bổ nguồn tỉnh cấp bù hụt thu năm 2017	UBND thành phố

Số: 152 /TTr-UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 8 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc xin chủ trương, bố trí vốn năm 2018 đối với Dự án bồi thường
giải phóng mặt bằng Trạm Y tế xã Tịnh An**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của UBND tỉnh về việc cho chủ trương đầu tư Trạm Y tế xã Tịnh An;

Theo Công văn số 3504/UBND-XD ngày 14/6/2018 của UBND thành phố về việc chủ trương khảo sát, kiểm kê lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện công trình Trạm Y tế xã Tịnh An và trên cơ sở Biên bản thống nhất tại cuộc họp ngày 14/8/2018 với nội dung: UBND thành phố thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và bàn giao cho Sở Y tế để thực hiện đầu tư xây dựng (có Biên bản kèm theo). Để sớm tổ chức thực hiện, UBND thành phố kính trình Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý cho chủ trương, Thường trực HĐND thành phố xem xét thống nhất bố trí vốn năm 2018 đối với dự án bồi thường giải phóng mặt bằng Trạm Y tế xã Tịnh An tại Thôn Long Bàn, xã Tịnh Long với các nội dung như sau:

- Tên dự án: Bồi thường giải phóng mặt bằng Trạm Y tế xã Tịnh An.

- Sự cần thiết thực hiện dự án: UBND tỉnh Quảng Ngãi phân khai kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách địa phương để thực hiện các trạm y tế trên địa bàn tỉnh (trong đó có danh mục dự án Trạm y tế xã Tịnh An do Sở Y tế làm Chủ đầu tư dự án) tại Quyết định số 1048/QĐ-UBND. Để đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư xây dựng Trạm y tế xã Tịnh An, góp phần hoàn thiện các tiêu chí về Nông thôn mới trên địa bàn xã Tịnh An.

- Quy mô thực hiện: Tổng diện tích 2.085,7 m².

- Tổng mức đầu tư: **510.000 triệu đồng** (Vốn ngân sách thành phố)
- Thời gian thực hiện: Năm 2018.
- Giao UBND xã Tịnh An làm Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Để có cơ sở triển khai thực hiện các thủ tục thực hiện đầu tư trong năm 2018; UBND thành phố kính trình Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương, Thường trực Hội đồng nhân thành phố xem xét bố trí vốn năm 2018 để thực hiện dự án bồi thường giải phóng mặt bằng Trạm Y tế xã Tịnh An theo nội dung như trên./.

Nơi nhận: *mbr*

- BTV Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Phòng TC-KH TP;
- CPVP, CV(XD);
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



anh
Nguyễn Văn Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

**Về việc thực hiện công tác Bồi thường giải phóng mặt bằng công trình
Trạm Y tế xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi.**

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 00 ngày 14/8/2018, tại Văn phòng Sở Y tế Quảng Ngãi, Sở Y tế tổ chức cuộc họp bàn bạc để thực hiện công tác Bồi thường GPMT công trình Trạm Y tế xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi.

I. Thành phần tham dự:

1. Đại diện Sở Y tế:

- Ông: Nguyễn Tấn Đức, Giám đốc;
- Ông Trần Văn Cường, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

2. Đại diện UBND thành phố Quảng Ngãi:

- Ông: Nguyễn Văn Anh, Phó Chủ tịch UBND thành phố.

3. Đại diện Trung tâm y tế thành phố Quảng Ngãi:

- Bà: Lê Thị Thu, Giám đốc Trung tâm;
- Ông: Trương Ngọc Huy, Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp.

4. Đại diện BQL các dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện

- Ông: Nguyễn Hồng Quân, Giám đốc ;
- Ông: Lê Thành Phương, Cán bộ kỹ thuật;

II. Nội dung họp:

Bàn bạc để triển khai thực hiện công tác Bồi thường giải phóng mặt bằng công trình Trạm Y tế xã Tịnh An.

Đồng chí Nguyễn Tấn Đức, Giám đốc Sở Y tế báo cáo tóm tắt dự án đầu tư Trạm Y tế xã Tịnh An:

Trạm Y tế xã Tịnh An được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 và giao Sở Y tế làm chủ đầu tư. Sở Xây dựng phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trạm Y tế xã Tịnh An tại Quyết định số 3429/QĐ-SXD ngày 31/10/2017, nhưng trong dự án đầu tư Trạm Y tế xã Tịnh An chưa tính đến nguồn vốn để thực hiện công tác bồi thường GPMB. UBND thành phố Quảng Ngãi đã thống nhất chịu trách nhiệm thực hiện công tác bồi thường GPMB tại Công văn số 3906/UBND ngày 26/7/2017 về việc đầu tư xây dựng dự án Trạm y tế xã Tịnh An.

Cuộc họp đã thảo luận và đi đến thống nhất kết luận như sau:

- Trong dự án đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt và kế hoạch vốn năm 2018 được UBND tỉnh giao để thực hiện đầu tư xây dựng Trạm Y tế xã Tịnh An, không có vốn để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Vì vậy về địa điểm xây dựng Trạm Y tế xã Tịnh An do UBND thành phố Quảng Ngãi thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và bàn giao cho Sở Y tế để thực hiện đầu tư xây dựng.

- Thực hiện Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 13/04/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, Sở Y tế đã làm đầy đủ các thủ tục về đầu tư xây dựng. Để Sở Y tế có cơ sở triển khai thi công xây dựng Trạm Y tế xã Tịnh An, kính đề nghị UBND thành phố Quảng Ngãi quan tâm xem xét bố trí vốn thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng Trạm Y tế xã Tịnh An nhằm tạo điều kiện cho Sở Y tế triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2018 đã được UBND tỉnh giao.

Cuộc họp kết thúc lúc 9 giờ 30 cùng ngày, biên bản đã được thông qua các thành viên dự họp cùng nghe và thống nhất ký tên/

UBND TP QUẢNG NGÃI
PHÓ CHỦ TỊCH



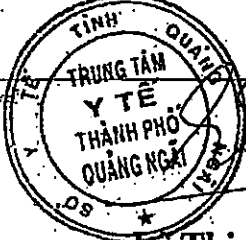
Nguyễn Văn Anh

SỞ Y TẾ

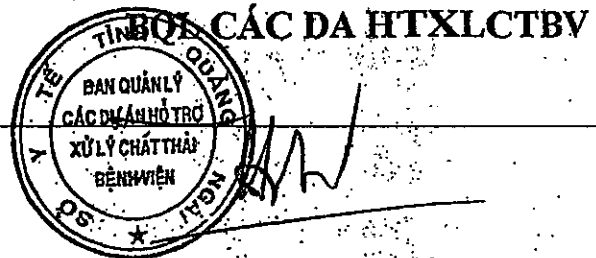


Nguyễn Tấn Đức

TRUNG TÂM Y TẾ TP QUẢNG NGÃI



Lê Thị Bích Thu



Nguyễn Hồng Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1989 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chủ trương đầu tư Dự án Trạm y tế xã Tịnh An

TRUNG TÂM CÔNG ĐÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV
ĐẾN

Số: 1989
Ngày: 27/10/2017
Chủ đề:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 16 Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh quy định tiêu chí xác định dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 684a/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017 từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương để thực hiện đầu tư các trạm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1405/TTr-SYT ngày 17/10/2017 về việc thẩm định và trình phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương xây dựng công trình Trạm y tế xã Tịnh An và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo kết quả thẩm định số 467/BC-SKHĐT và số 468/BC-SKHĐT ngày 25/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Trạm y tế xã Tịnh An do Sở Y tế làm chủ đầu tư với các nội dung chính sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

Nhằm phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của người dân địa phương;

chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân xã Tịnh An; thực hiện các Chương trình Quốc gia và quản lý các bệnh truyền nhiễm trên địa bàn.

Kiến toàn tổ chức, xây dựng cơ sở vật chất, phát triển mạng lưới trạm y tế xã đạt chuẩn, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ thuật của cán bộ làm công tác y tế.

2. Qui mô đầu tư: Đầu tư khối nhà chính 2 tầng, diện tích sàn 266m² và các hạng mục phụ trợ.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 3.859 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Quảng Ngãi

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Y tế chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

2. Các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm rà soát chặt chẽ quy mô, kinh phí, nguồn vốn và mức vốn, đảm bảo và nâng cao hiệu quả đầu tư dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT (KGVX) UBND tỉnh;
- VPUB; PCVP(KGVX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX(HQ508).



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

TỜ TRÌNH

**V/v phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018
được UBND tỉnh hỗ trợ từ nguồn vượt thu dự toán HĐND tỉnh giao năm 2017.**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2017;

Trên cơ sở Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc phân bổ nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2017, trong đó có nội dung hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình điện chiếu sáng công cộng cho các xã sáp nhập về thành phố với giá trị 10.000 triệu đồng; UBND thành phố đề xuất dự kiến phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018 được UBND tỉnh hỗ trợ từ nguồn vượt thu dự toán HĐND tỉnh giao năm 2017, với các nội dung như sau:

Danh mục dự án đầu tư xây dựng Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng trong năm 2018 trên địa bàn các xã sáp nhập về thành phố (theo Nghị quyết số 123/NQ-CP ngày 12/12/2013 của Chính phủ; gồm 13 danh mục dự án) được UBND thành phố ban hành danh mục chuẩn bị đầu tư năm 2017 tại Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 30/3/2017. Đến nay, các dự án đã hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư, được UBND thành phố phê duyệt đầu tư dự án với tổng mức đầu tư 14.641 triệu đồng (nguồn vốn ngân sách thành phố) và giao Ban Quản lý Công trình công cộng thành phố làm chủ đầu tư, thời gian thực hiện năm 2018.

Tuy nhiên, qua rà soát khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2018 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố và nhằm tập trung giải quyết, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn; UBND thành phố đã tạm dừng, chưa phân bổ kế hoạch vốn thực hiện đầu tư đối với 13 danh mục dự án nêu trên.

Nhằm tuân thủ theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân, đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật

tự xã hội, từng bước chỉnh trang đô thị, góp phần hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật của thành phố. UBND thành phố kính trình Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất phân bổ kế hoạch vốn thực hiện đầu tư năm 2018 đối với các dự án Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn các xã sáp nhập về thành phố (theo Nghị quyết số 123/NQ-CP ngày 12/12/2013 của Chính phủ) với 02 phương án sau:

A. Phương án 1:

- Phân bổ kế hoạch vốn thực hiện đầu tư **10.000 triệu đồng** để thực hiện đầu tư **13 danh mục dự án** Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn phường Trương Quang Trọng và các xã Tịnh Ấn Tây, Tịnh Ấn Đông, Tịnh An, Tịnh Long, Tịnh Khê, Tịnh Châu, Tịnh Thiện, Tịnh Kỳ, Tịnh Hòa, Nghĩa Hà, Nghĩa Phú, Nghĩa An (tương ứng ; với quy mô 27,871km, tổng mức đầu tư **14.641 triệu đồng**).

- Phần vốn còn lại sẽ được UBND thành phố cân đối, tiếp tục phân bổ kế hoạch vốn vào năm 2019; dự kiến khoảng 3.500 triệu đồng (không tính chi phí dự phòng của các dự án).

(Chi tiết tại phụ biểu đính kèm).

B. Phương án 2:

Phân bổ kế hoạch vốn thực hiện đầu tư **10.000 triệu đồng** đủ để thực hiện đầu tư **10 danh mục dự án** Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn các xã Tịnh Ấn Tây, Tịnh Ấn Đông, Tịnh An, Tịnh Châu, Tịnh Thiện, Tịnh Kỳ, Tịnh Hòa, Nghĩa Hà, Nghĩa Phú, Nghĩa An; với quy mô 20,638km, tổng mức đầu tư **11.003 triệu đồng**.

(Chi tiết tại phụ biểu đính kèm).

C. Đánh giá, so sánh các phương án phân bổ:

- **Phương án 1:** Thực hiện đầu tư đồng bộ hệ thống điện chiếu sáng công cộng và đẩy nhanh hoàn thiện hạ tầng trên địa bàn 13 xã phường; tuy nhiên nguồn vốn chưa đáp ứng được nhu cầu thực hiện nên sẽ dẫn đến gây ra nợ đọng xây dựng cơ bản trong quá trình triển khai thực hiện.

- **Phương án 2:** Bố trí kế hoạch vốn đảm bảo theo khối lượng và tiến độ thực hiện các dự án, hạn chế việc phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Tuy nhiên, việc để lại đầu tư vào các năm sau đối với 03 dự án sẽ làm chậm tiến độ hoàn thiện hệ thống hạ tầng đô thị trên địa bàn phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh Long và xã Tịnh Khê.

Qua rà soát tình hình khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách thành phố phục vụ đầu tư phát triển trên địa bàn và để hạn chế việc phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; UBND thành phố kính trình Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất thực hiện đầu tư các dự án Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn (từ nguồn vượt thu dự toán HĐND tỉnh giao năm 2017 được UBND tỉnh phân bổ tại Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 12/7/2018) theo **Phương án 2**.

Đồng thời để thuận lợi trong việc quản lý thực hiện dự án; UBND thành phố đề xuất điều chỉnh giao Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố làm Chủ đầu tư tổ chức thực hiện các dự án nêu trên.

Trên đây là nội dung đề xuất phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018 được UBND tỉnh hỗ trợ từ nguồn vượt thu dự toán HĐND tỉnh giao năm 2017; UBND thành phố kính trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, thông qua để làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- BTV Thành ủy;
- CT, các PCT UBND TP;
- Phòng TC-KH TP;
- VPUB: C, PVP;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Tân Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018
ĐƯỢC UBND TỈNH HỒ TRỌNG THƯ VƯỢT DỰ TOÁN HẸND TỈNH GIAO NĂM 2017 (PHƯƠNG ÁN 1)
(Kèm theo Tờ trình số 111/TT-UBND ngày 08/10/2018 của UBND thành phố Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm	Quy mô thực hiện	Số quyết định phê duyệt	Quyết định phê duyệt dự án			Chi phí dự phòng	Dự kiến phân bổ Kế hoạch vốn năm 2018	Ghi chú
						Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP	NS xã phường + huy động			
	TỔNG CỘNG					14.641	14.641	-	1.116	10.000	
1	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng phường Trương Quang Trọng năm 2018	BQLDA ĐTXD TP	Phường Trương Quang Trọng	2549m	7793 23/10/2017	1.300	1.300	-	-	900	
2	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Tịnh Ấn Tây năm 2018	BQLDA ĐTXD TP	Xã Tịnh Ấn Tây	3166m	7801 23/10/2017	1.643	1.643	-	150	1.100	
3	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Tịnh Ấn Đông năm 2018	BQLDA ĐTXD TP	Xã Tịnh Ấn Đông	1824m	7800 23/10/2017	1.045	1.045	-	95	730	
4	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Tịnh Long năm 2018	BQLDA ĐTXD TP	Xã Tịnh Long	1241m	7808 23/10/2017	679	679	-	53	470	
5	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Tịnh An năm 2018	BQLDA ĐTXD TP	Xã Tịnh An	1541m	7806 23/10/2017	1.004	1.004	-	78	700	
6	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Tịnh Khê năm 2018	BQLDA ĐTXD TP	Xã Tịnh Khê	3443m	7803 23/10/2017	1.659	1.659	-	129	1.100	
7	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Tịnh Châu năm 2018	BQLDA ĐTXD TP	Xã Tịnh Châu	754m	7809 23/10/2017	416	416	-	38	300	
8	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Tịnh Thiện năm 2018	BQLDA ĐTXD TP	Xã Tịnh Thiện	3356m	7805 23/10/2017	1.816	1.816	-	141	1.200	
9	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Tịnh Hòa năm 2018	BQLDA ĐTXD TP	Xã Tịnh Hòa	3388m	7804 23/10/2017	1.926	1.926	-	176	1.300	
10	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Tịnh Kỳ năm 2018	BQLDA ĐTXD TP	Xã Tịnh Kỳ	1671m	7807 23/10/2017	834	834	-	66	580	
11	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Nghĩa Hà năm 2018	BQLDA ĐTXD TP	Xã Nghĩa Hà	2716m	7802 23/10/2017	1.140	1.140	-	104	800	
12	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Nghĩa Phú năm 2018	BQLDA ĐTXD TP	Xã Nghĩa Phú	394m	7795 23/10/2017	233	233	-	21	160	
13	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Nghĩa An năm 2018	BQLDA ĐTXD TP	Xã Nghĩa An	1828m	7792 23/10/2017	947	947	-	66	660	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018
ĐƯỢC UBND TỈNH HỒ TRỌNG TỪ NGUỒN THU VƯỢT DỰ TOÁN HĐND TỈNH GIAO NĂM 2017 (PHƯƠNG ÁN 2)
(*Kèm theo Tờ trình số/AA/ITP-UBND ngày 08/2018 của UBND thành phố Quảng Ngãi*)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm	Quy mô thực hiện	Số quyết định phê duyệt	Quyết định phê duyệt dự án			Chi phí dự phòng	Dự kiến phân bổ Kế hoạch vốn năm 2018	Ghi chú
						Tổng mức đầu tư	Trong đó:	NS xã phường + huyện + huyện			
	TỔNG CỘNG					11.003	11.003	-	935	10.000	
1	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Tịnh An Tây năm 2018	BQIDA ĐTXD TP	Xã Tịnh An Tây	3166m	7801 23/10/2017	1.643	1.643	-	150	1.490	
2	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Tịnh An Đông năm 2018	BQIDA ĐTXD TP	Xã Tịnh An Đông	1824m	7800 23/10/2017	1.045	1.045	-	95	940	
3	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Tịnh An năm 2018	BQIDA ĐTXD TP	Xã Tịnh An	1541m	7806 23/10/2017	1.004	1.004	-	78	920	
4	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Tịnh Châu năm 2018	BQIDA ĐTXD TP	Xã Tịnh Châu	754m	7809 23/10/2017	416	416	-	38	370	
5	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Tịnh Thiện năm 2018	BQIDA ĐTXD TP	Xã Tịnh Thiện	3356m	7805 23/10/2017	1.816	1.816	-	141	1.670	
6	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Tịnh Kỳ năm 2018	BQIDA ĐTXD TP	Xã Tịnh Kỳ	1671m	7807 23/10/2017	834	834	-	66	760	
7	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Tịnh Hòa năm 2018	BQIDA ĐTXD TP	Xã Tịnh Hòa	3388m	7804 23/10/2017	1.926	1.926	-	176	1.740	
8	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Nghĩa Hà năm 2018	BQIDA ĐTXD TP	Xã Nghĩa Hà	2716m	7802 23/10/2017	1.140	1.140	-	104	1.030	
9	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Nghĩa Phú năm 2018	BQIDA ĐTXD TP	Xã Nghĩa Phú	394m	7795 23/10/2017	233	233	-	21	200	
10	Lắp đặt điện chiếu sáng công cộng xã Nghĩa An năm 2018	BQIDA ĐTXD TP	Xã Nghĩa An	1828m	7792 23/10/2017	947	947	-	66	880	



TỜ TRÌNH

THÀNH ỦY QUẢNG NGÃI **Phương án bù hụt thu ngân sách năm 2017 và dự kiến phân bổ nguồn tỉnh cấp bù hụt thu năm 2017**

CV
ĐẾN

Số:.....	2220
Ngày: 29/8/2018	
Chuyên: 12.3.3	

Căn cứ Quyết định số 686a/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2017; Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2017; Trên cơ sở Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017 của thành phố Quảng Ngãi; UBND thành phố kính báo cáo Thường trực Thành ủy; Thường trực HĐND thành phố phương án bù hụt thu ngân sách năm 2017 và dự kiến phân bổ nguồn tỉnh cấp bù hụt thu năm 2017, cụ thể như sau:

I/ Về tình hình thực hiện thu ngân sách năm 2017:

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện so với dự toán tỉnh giao năm 2017: **1.295,892 tỷ đồng** (bao gồm khoản thu từ thu đầu giá lô, sạp chợ Mới; chợ Quảng Ngãi: 94,740 tỷ đồng), đạt 80,28% dự toán tỉnh giao (1.295,892/1.614,170 tỷ đồng), giảm 15,81% so với cùng kỳ năm 2016.

* Thu khai thác quỹ đất các dự án tỉnh quản lý: 31,802 tỷ đồng; đạt 11,78% dự toán tỉnh giao, bằng 11,3% so với cùng kỳ năm 2016.

* Thu ngân sách địa phương: 1.251,363 tỷ đồng đạt 93,10% dự toán tỉnh giao (1.251,363/1.344,170 tỷ đồng), đạt 79,90% dự toán thành phố giao (1.251,363/1.566,163 tỷ đồng), bằng 100,92% so với cùng kỳ năm 2016.

II/ Đánh giá hụt thu cân đối ngân sách:

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách được giao năm 2017, tổng hụt thu cân đối ngân sách địa phương so với dự toán tỉnh giao năm 2017 của thành phố Quảng Ngãi (đã tính các khoản tăng thu ngân sách ngoài dự toán): - 224,109 tỷ đồng (không tính tiền sử dụng đất). Bao gồm:

+ Cục thuế tỉnh quản lý thu: - 190,800 tỷ đồng.

+ Thành phố quản lý thu: - 33,309 tỷ đồng.

Trong đó hụt thu từ các khoản thu thuế ngoài quốc doanh: - 218,118 tỷ đồng, chiếm 97,32% (218,118/224,109 tỷ đồng) hụt thu ngân sách địa phương năm 2017 của ngân sách thành phố.

Trên cơ sở quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu ngân sách các cấp chính quyền địa phương áp dụng từ năm 2017 và những năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017 được UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành tại Quyết định số 685b/QĐ-UBND ngày

16/12/2016, UBND thành phố Quảng Ngãi xác định tổng hụt thu các khoản thu được hưởng 100% và các khoản thu được hưởng theo tỷ lệ % phân chia giữa các cấp ngân sách (không tính tiền sử dụng đất): - 121,609 tỷ đồng. Trong đó:

- Cục thuế tỉnh thu: - 97,185 tỷ đồng.
- Thành phố thu: - 24,424 tỷ đồng.

(Chi tiết từng khoản hụt thu theo Biểu Phụ lục số 01 đính kèm).

III/ Phương án bù hụt thu cân đối ngân sách thành phố Quảng Ngãi:

- Tổng nguồn ngân sách thành phố bố trí để bù hụt thu ngân sách: 21,984 tỷ đồng, gồm:

+ Nguồn dự phòng ngân sách: 8,642 tỷ đồng¹.

+ Giảm nhiệm vụ chi ngân sách: 13,342 tỷ đồng².

- Kiến nghị tỉnh cấp bù: 99,625 tỷ đồng (UBND thành phố Quảng Ngãi đã kiến nghị UBND tỉnh tại Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 21/3/2018).

IV/ Đề xuất phương án phân bổ nguồn ngân sách tỉnh cấp bù hụt thu ngân sách thành phố năm 2017:

1 Đề đảm bảo cân đối ngân sách thành phố trước khi ngân sách tỉnh bù hụt thu ngân sách 2017; thực hiện Công văn số 11651/BTC-NSNN ngày 31/8/2017 của Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - NSDP những tháng cuối năm 2017; điểm 2 Công văn số 6228/UBND-KT ngày 10/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2017, ngoài các khoản giảm nhiệm vụ chi nêu trên, UBND thành phố đã chủ động bố trí các nguồn kinh phí chưa có nhiệm vụ chi để giữ nguồn cân đối ngân sách thành phố năm 2017.

(Chi tiết theo Biểu Phụ lục số 02)

2. Trên cơ sở nguồn kinh phí ngân sách tỉnh bù hụt thu ngân sách thành phố năm 2017 tại Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 12/7/2018: 60 tỷ đồng và nguồn tăng thu năm 2014 chuyển sang: 1,558 tỷ đồng (Dự án: Công viên Tỉnh yêu đã được UBND thành phố chuyển nguồn tại Quyết định 656/QĐ-UBND ngày 14/3/2018) tổng kinh phí được sử dụng bù hụt thu ngân sách thành phố năm 2017: 61,558 tỷ đồng, UBND thành phố kính báo cáo, đề xuất phương án phân bổ sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh bù hụt thu ngân sách thành phố năm 2017.

2.1 Sử dụng để khôi phục dự toán tạm sử dụng bù hụt thu: 24,956 tỷ đồng.

Gồm:

- 50% Nguồn tăng thu dự toán năm 2016 so với năm 2015 để chi các nhiệm vụ đặc thù: 18,544 tỷ đồng (đã phân bổ dự toán năm 2018). Bao gồm:

¹ 50% từ dự phòng đầu năm: 3.750.000.000 đồng; Kinh phí còn thừa hết nhiệm vụ chi kinh phí PCLB: 460.000.000 đồng; Kinh phí còn thừa đối với 50% dự toán giao: 1.245.153.000 đồng; Kinh phí thực hiện NQ 01/NQ-CP bổ sung dự phòng: 3.187.480.000 đồng.

² Giảm chi ĐTXD từ nguồn thu cân đối theo Quyết định số 55/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi: 3.362.332.000 đồng; Kinh phí bố trí các nhiệm vụ phát sinh ngành giáo dục năm 2017: 1.580.000.000 đồng; Nguồn không tự chủ năm 2017 không được chuyển nguồn của các đơn vị: 7.740.470.000 đồng; Nguồn chi khác ngân sách thành phố, hỗ trợ các đơn vị khác, kinh phí đối ứng: 659.360.000 đồng.

+ Hoàn ứng ngân sách tỉnh: 10 tỷ đồng (tạm ứng năm 2012 thực hiện các dự án quan trọng, cấp bách để nâng cấp đô thị lên loại II).

+ Bổ trí trả nợ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành năm 2018: 5,750 tỷ đồng.

+ Bổ trí đối ứng chi đối tượng trợ cấp Bảo trợ XH năm 2017: 2,794 tỷ đồng.

- Kinh phí tinh bổ sung cân đối năm 2017 nhưng hụt thu cân đối tạm sử dụng bù hụt thu ngân sách: 4,437 tỷ đồng.

+ Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa của trẻ em 3-5 tuổi: 1,339 tỷ đồng.

+ Kinh phí thực hiện Quyết định 102/2009/QĐ-TTg: 0,066 tỷ đồng.

+ Kinh phí thực hiện Nghị định 86/NĐ-CP: 0,057 tỷ đồng.

+ Kinh phí thực hiện đề án củng cố, nâng cao hoạt động của LL Dân phòng GD 2017-2020: 0,273 tỷ đồng.

+ Kinh phí cấp bù thủy lợi phí: 0,020 tỷ đồng.

+ Hỗ trợ phát triển đất trồng lúa: 2,682 tỷ đồng.

- Nhiệm vụ phát sinh 2017 của sự nghiệp giáo dục (thực hiện Nghị định 19 của Chính phủ về nhà giáo vùng khó khăn): 1,975 tỷ đồng.

2.2. Sử dụng: 36,602 tỷ đồng để thực hiện các nhiệm vụ cần thiết cấp bách trong năm 2018, gồm:

- Sử dụng bổ trí chi thường xuyên: 5,980 tỷ đồng, gồm các nhiệm vụ:

+ Đối ứng kinh phí BTXH theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP theo xác định của Sở Tài chính tại Công văn số 2543/STC-NS ngày 22/9/2017: 3,98 tỷ.

+ Bổ trí dự toán chi nhiệm vụ phát sinh và các khoản chi đặc thù ngân sách thành phố các tháng cuối năm 2018 (năm 2017 giảm chi bù hụt thu ngân sách): 2 tỷ đồng.

✓ - Sử dụng bổ trí chi đầu tư xây dựng: 30,622 tỷ đồng. Bao gồm các dự án:

+ Trả nợ quyết toán các dự án do UBND huyện Sơn Tịnh bàn giao từ năm 2014 trở về trước: 4,076 tỷ đồng.

+ Trả nợ quyết toán các công trình đã quyết toán 2018: 2,500 tỷ đồng.

+ Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - Xã hội thành phố Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025: 0,450 tỷ đồng.

+ Hệ thống xử lý nước thải Chợ đầu mối nông sản: 0,6 tỷ đồng.

+ Trường Mầm non Tịnh Ấn Tây: 1,000 tỷ đồng.

+ Giải quyết 09 điểm đen trên địa bàn thành phố: 1,000 tỷ đồng.

+ Đường từ Quốc lộ 24B đi Cụm Công nghiệp làng nghề Tịnh Ấn Tây: 2,000 tỷ đồng.

+ Khu dân cư và tái định cư Cầu Thạch Bích: 10,000 tỷ đồng.

+ Xử lý ngập úng tại Tổ 6 và Tổ 8 phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi: 2,500 tỷ đồng.

+ Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường trục chính xã Nghĩa An (từ cầu Phú Nghĩa đến Trạm Biên Phòng): 5,000 tỷ đồng.

✓ + Sửa chữa 08 phòng lớp học phía Bắc, 03 phòng thí nghiệm và xây dựng tường rào Trường THCS Trần Quý Hai, xã Tịnh Châu: 0,986 tỷ đồng.

+ Bồi thường GPMB để thực hiện đầu tư dự án Trạm y tế xã Tịnh An: 0,510 tỷ đồng.

(Chi tiết Danh mục theo Biểu phụ lục số 3 và 3.1 đính kèm).

IV/ Danh mục các dự án thực hiện theo ý kiến kết luận của Thường trực Thành ủy: Có 18 danh mục dự án; với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 302,595 tỷ đồng.

(Chi tiết Danh mục theo Biểu phụ lục số 4 đính kèm).

UBND thành phố Quảng Ngãi kính trình Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định để có cơ sở thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTTU; TTHĐND thành phố (B/c);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Phòng TC-KH thành phố;
- C.PVP UBND; CV(KT);
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Tấn Hoàng

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NĂM 2017
(Kèm theo Tờ trình số 14/TT-UBND ngày 04/10/2018 của UBND thành phố Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Dự toán tình hình giao thu năm 2017. Trong đó:			Dự toán thành phố giao thu năm 2017. Trong đó:			Thực hiện thu ngân sách năm 2017			Đánh giá tình hình thực hiện so với dự toán giao (%)			Đánh giá kết quả thu ngân sách so với dự toán tình giao			Đánh giá trị hụt thu ngân sách (sau khi tính tỷ lệ điều tiết)			Ghi chú	
	Nội dung thu	Tổng thu	Thành phố	Tổng thu	Thành phố	Tổng thu	Thành phố	Tổng thu	Thành phố	Tổng thu	Thành phố	Tổng thu	Thành phố	Tổng thu	Thành phố	Tổng thu	Thành phố	Tổng thu		Thành phố
		(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)=(13)+(14)	(13)	(14)	(15)=(16)-(17)	(16)	(17)	(18)=(19)+(20)	(19)		(20)
I	Tổng thu NSNN trên địa bàn A+B	1.614.170	812.950	801.220	1.859.163	812.950	1.046.213	1.295.892	622.150	685.801	80.28	69.70	84,19	-462.307	-190.800	-271.507	-121.609	-97.185	-24.424	
A	Tổng các khoản thu cân đối qua NSNN	1.614.170	812.950	801.220	1.836.163	812.950	1.023.213	1.283.165	622.150	661.015	79,49	69,88	84,34	-462.307	-190.800	-271.507	-121.609	-97.185	-24.424	
I	Tính thu từ quỹ đất để ĐTCSTH	270.000	0	270.000	270.000	0	270.000	31.802	0	31.802	11,78	11,78	11,30	-238.198	0	0	0	0	0	
II	Thu NS địa phương	1.344.170	812.950	531.220	1.566.163	812.950	753.213	1.251.363	622.150	629.213	93,10	79,90	100,92	-224.109	-190.800	-33.309	-121.609	-97.185	-24.424	
I	Thuế ngoài quốc doanh	1.042.950	812.950	230.000	1.043.150	812.950	230.200	824.832	622.150	202.682	79,09	79,07	97,25	-218.118	-190.800	-27.318	-116.316	-97.185	-19.132	
+	Thuế giá trị gia tăng (VAT)	454.280	270.180	184.100	454.280	270.180	184.100	348.304	186.831	161.473	76,67	76,67	107,64	-105.976	-83.349	-22.627	-53.291	-40.841	-12.450	
+	Thuế thu nhập doanh nghiệp	158.800	129.500	29.300	158.800	129.500	29.300	155.660	122.237	33.423	98,02	98,02	94,81	-3.140	-7.263	4.123	-1.537	-3.559	2.022	
+	Thuế môn bài	399.450	397.450	2.000	399.450	397.450	2.000	305.998	304.354	1.644	76,60	76,60	89,36	-93.452	-93.096	-356	-45.790	-45.617	-172	
+	Thuế tiêu thụ đặc biệt	10.500	8.400	2.100	10.700	8.400	2.300	8.573	7.203	1.370	81,65	80,12	151,57	-1.927	-1.197	-730	-1.927	-1.197	-730	
+	Thuế tài nguyên	19.920	7.420	12.500	19.920	7.420	12.500	5.968	1.449	4.519	29,96	29,96	135,18	-13.952	-5.971	-7.981	-13.952	-5.971	-7.981	
+	Thu khác ngoài quốc doanh	1.009.740	812.950	196.790	1.009.940	812.950	196.990	791.778	622.150	169.628	78,41	78,40	97,15	-217.962	-190.800	-27.162	-116.401	-97.185	-19.216	
a	Trong đó: Doanh nghiệp	422.620	270.180	152.440	422.620	270.180	152.440	320.139	186.831	133.308	75,75	75,75	108,25	-102.481	-83.349	-19.132	-50.216	-40.841	-9.375	
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	158.800	129.500	29.300	158.800	129.500	29.300	155.660	122.237	33.423	98,02	98,02	94,81	-3.140	-7.263	4.123	-1.539	-3.559	2.020	
-	Thuế môn bài	398.500	397.450	1.050	398.500	397.450	1.050	305.043	304.354	689	76,55	76,55	89,33	-93.457	-93.096	-361	-45.794	-45.617	-177	
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	10.500	8.400	2.100	10.700	8.400	2.300	8.573	7.203	1.370	81,65	80,12	151,57	-1.927	-1.197	-730	-1.927	-1.197	-730	

NỘI DUNG THU	Dự toán tình giao thu năm 2017. Trong đó:				Dự toán thành phố giao thu năm 2017. Trong đó:				Thực hiện thu ngân sách năm 2017				Đánh giá tình hình thực hiện so với dự toán				Đánh giá dư thu ngân sách so với dự toán tình giao				Tổng giá trị dư thu ngân sách (sau khi tính tỷ lệ đầu tiên)				Ghi chú:
	Tổng thu	Tính qua lý thu	Thành phố quản lý thu	Tổng thu	Tính qua lý thu	Thành phố quản lý thu	Tổng thu	Tính qua lý thu	Thành phố quản lý thu	DT thành phố giao	EBAND thành phố giao	So với cùng kỳ	Tăng	Tính qua lý thu	Thành phố quản lý thu	Tổng	Tính qua lý thu	Tính qua lý thu	Tính qua lý thu						
(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)=(9)/(13)	(13)=(9)/(14)	(14)	(15)=(9)-(16)	(16)=(10)-(17)	(17)=(11)-(18)	(18)=(19)+(20)	(19)=(16)*%	(20)=(17)*%							
Thuế tài nguyên	10.400	8.400	2.000	10.600	8.400	2.200	7.888	7.203	685	75,85	74,42	142,69	-2.512	-1.197	-1.315	-2.512	-1.197	-1.315	TP: 50%, X.P: 50%						
Thuế khác ngoài quốc doanh	19.420	7.420	12.000	19.420	7.420	12.000	2.972	1.449	1.523	15,30	15,30	70,11	-16.448	-5.971	-10.477	-16.448	-5.971	-10.477	TP: 12%, X.P: 13%						
Hồ, cá nhân kinh doanh	33.210	0	33.210	33.210	0	33.210	33.054	0	33.054	99,53	99,53	99,54	-156	0	-156	85	0	85	TP: 100%						
Thuế giá trị gia tăng (VAT)	31.660	0	31.660	31.660	0	31.660	28.165	0	28.165	88,96	88,96	101,15	-3.495	0	-3.495	-3.076	0	-3.076	TP: 73%, X.P: 13%						
Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,00	0	0	0	2	0	2	TP: 100%						
Thuế môn bài	0	0	0	0	0	0	253	0	253	0	0	6,19	253	0	253	73	0	73	TP: 100%						
Thuế tiêu thụ đặc biệt	950	0	950	950	0	950	955	0	955	100,53	100,53	99,07	5	0	5	4	0	4	TP: 73%, X.P: 15%						
Thuế tài nguyên	100	0	100	100	0	100	685	0	685	685,00	685,00	535,16	585	0	585	585	0	585	TP: 50%, X.P: 50%						
Thu khác ngoài quốc doanh	500	0	500	500	0	500	-2.996	0	2.996	599,20	599,20	1.702,27	2.496	0	2.496	2.496	0	2.496	TP: 100%						
Thu quốc doanh địa phương	6.400	0	6.400	6.400	0	6.400	4.772	0	4.772	74,56	74,56	16,59	-1.628	0	-1.628	0	0	0	TP: 40%, X.P: 20%						
Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	3.000	0	3.000	3.000	0	3.000	2.728	0	2.728	90,93	90,93	95,75	-272	0	-272	-163	0	-163	TP: 100%						
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp/Ng thuế nhà đất	4.100	0	4.100	4.100	0	4.100	4.067	0	4.067	99,20	99,20	103,62	-33	0	-33	-33	0	-33	TP: 73%, X.P: 15%						
Thuế thu nhập cá nhân	37.055	0	37.055	37.055	0	37.055	34.141	0	34.141	92,14	92,14	106,47	-2.914	0	-2.914	-2.564	0	-2.564	TP: 100%						
Thuế chuyển quyền sử dụng đất	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	TP: 100%						
Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước	28.665	0	28.665	28.665	0	28.665	34.347	0	34.347	119,82	119,82	67,74	5.682	0	5.682	5.682	0	5.682	TP: 100%						
Thu tiền sử dụng đất	120.000	0	120.000	240.000	0	240.000	136.562	0	136.562	113,80	113,80	97,44	-1.417	0	-1.417	-1.417	0	-1.417	TP: 100%						
Phi và lệ phí (có xã, phường)	14.500	0	14.500	115.904	0	115.904	107.823	0	107.823	743,61	93,03	1.062,30	-1.417	0	-1.417	-1.417	0	-1.417	TP: 100%						
Nguồn thu đầu giá chợ tươi sống, chợ Mới Quảng Ngãi	0	0	0	100.000	0	100.000	94.740	0	94.740	94,74	94,74	0,00	-0	0	-0	0	0	0	TP: 100%						
Các khoản phí lệ phí khác	14.500	0	14.500	15.904	0	15.904	13.083	0	13.083	90,23	82,26	128,90	-1.621	0	-1.621	-1.621	0	-1.621	TP: 100%						
Lệ phí trước bạ	74.000	0	74.000	74.000	0	74.000	72.379	0	72.379	97,81	97,81	108,69	-1.621	0	-1.621	-1.621	0	-1.621	TP: 100%						
Thu khác ngoài sách thành phố	10.000	0	10.000	10.000	0	10.000	2.453	0	2.453	24,53	24,53	7,36	-7.547	0	-7.547	-7.547	0	-7.547	TP: 100%						
Thu tài sản, phường	3.500	0	3.500	3.889	0	3.889	4.483	0	4.483	128,09	115,27	167,65	983	0	983	983	0	983	TP: 100%						

TT	Dự toán tình hình giao thu năm 2017. Trong đó:			Dự toán thành phố giao thu năm 2017. Trong đó:			Thực hiện thu ngân sách năm 2017.			Đánh giá tình hình ước thực hiện so với dự toán giao (%)			Đánh giá giá trị hụt thu ngân sách so với dự toán tình giao			Tổng giá trị hụt thu ngân sách (sau khi tính tỷ lệ giữa tiết)			Chỉ chi
	Tỉnh thu	Thành phố thu	Thành phố quản lý thu	Tỉnh thu	Thành phố quản lý thu	Thành phố quản lý thu	Tỉnh thu	Thành phố quản lý thu	Thành phố quản lý thu	Tỉnh thu	Thành phố quản lý thu	Thành phố quản lý thu	Tỉnh thu	Thành phố quản lý thu	Thành phố quản lý thu	Tỉnh thu	Thành phố quản lý thu	Thành phố quản lý thu	
(1)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)=(13)-(14)	(13)	(14)	(15)=(16)-(17)	(16)	(17)	(18)=(19)+(20)	(19)	(20)	Tính
13	0	0	0	0	0	0	2.776	0	2.776	0,00	0,00	0,00	2.776	0	2.776	1.388	0	1.388	50%; T.
B				23.000		23.000	24.786		24.786	107,77		107,77			0				50%

BẢNG CHI TIẾT NGUỒN SỬ DỤNG BÙ HỤT THU NGÂN SÁCH 2017

(Kèm theo Tờ trình số: 145 /TTr-UBND ngày 18/8/2018 của UBND thành phố Quảng Ngãi)

ĐVT: đồng.

TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ	GHI CHÚ
1	50% Nguồn tăng thu dự toán năm 2016 so với năm 2015 để chi các nhiệm vụ đặc thù	18.544.000.000	
2	Nguồn tiết kiệm chi năm 2017 của xã, phường + 10% nguồn thu học phí 2017 làm nguồn CCTL	8.010.720.000	
	Kết dư ngân sách theo Kết luận của Kiểm toán ngân sách nhà nước niên độ 2016. Cụ thể: 1. Tổng kết dư: 62.163.650.000 đồng. Trong đó: - Thu kết dư theo Tổng quyết toán NSNN 2016: 2.067.133.000 đồng. - Thu chuyển nguồn theo Kết luận của Kiểm toán: 60.096.567.000 đồng. 2. Chi kết dư ngân sách: 3.005.000.000 đồng.		
3	- Chi cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc tại số 258 Trương Quang Trọng: 2.000.000.000 đồng. - Sửa chữa trụ sở làm việc phòng Quản lý đô thị: 900.000.000 đồng. - Hội nông dân thành phố tổ chức sơ kết phong trào Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi cấp thành phố và cơ sở giai đoạn 2012-2016: 45.000.000 đồng. - Phường Trương Quang Trọng để thực hiện xử lý tình trạng thiếu nước của các hộ dân thuộc Khu dân cư 3C, TDP Liên hiệp I, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi: 55.000.000 đồng. - Hội Cựu Chiến binh thành phố kinh phí tổ chức Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 2017-2022: 45.000.000 đồng.	59.158.650.000	
4	Kinh phí thực hiện Nghị định 19/NĐ-CP	1.975.000.000	
5	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa của trẻ em 3-5 tuổi được phân bổ tại Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 16/01/2017	1.338.920.000	
6	Kinh phí thực hiện Quyết định 102/2009/QĐ-TTg hỗ trợ người dân thuộc hộ nghèo xã bãi ngang, hải đảo	66.200.000	
7	Kinh phí thực hiện Nghị định 86/NĐ-CP	56.515.000	
8	Kinh phí thực hiện đề án củng cố, nâng cao hoạt động của LL Dân phòng GD 2017-2020	273.000.000	

TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ	GHI CHÚ
9	Kinh phí cấp bù thù lợi phí	20.089.000	
10	Hỗ trợ phát triển đất trồng lúa	2.682.000.000	
11	Kinh phí thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập Kế hoạch sử dụng đất năm đầu (2017) của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thành phố Quảng Ngãi	2.071.100.000	
12	Chi cắm mốc giới và chi phí đầu giá từ nguồn thu sử dụng đất, chi phí đo đạc lập bản đồ	440.587.000	
13	Lập Quỹ khen thưởng địa phương (theo ND 42/CP) còn thừa hết nhiệm vụ chi	1.300.000.000	
14	Nguồn thu tiền sử dụng đất 2017 còn thừa so với quyết toán chi	1.285.000.000	
15	Nguồn chi nhiệm vụ phát sinh và các khoản chi đặc thù ngân sách thành phố	2.412.513.000	
TỔNG SỐ		99.634.294.000	

PHẦN KHAI KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018
TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ BÙ HỤT THU CÁN ĐỐI NĂM 2017
(Kèm theo Tờ trình số 145 /TT-UBND ngày 04 /8/2018 của UBND thành phố Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Quyết định phê duyệt dự án				Lấy kế giá trị KL thực hiện đến hết 2017	Lấy kế giá trị giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2018			Ghi chú
			Số quyết định phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Trong đó:			Tổng số	NS tỉnh	NS TP	Tổng số	KHV 2018 để phân bổ đầu năm	KHV bổ sung	
					NS tỉnh	NS TP								
	TỔNG CỘNG		159.324	500	158.824	50.393	46.882	465	46.417	61.122	30.500	30.622		
I	Trả nợ quyết toán dự án hoàn													
1	Trả nợ quyết toán các dự án do UBND huyện Sơn Tịnh phê duyệt quyết toán từ năm 2014 trở về trước													Chỉ tiết tại phụ biểu đính kèm
2	Trả nợ quyết toán các dự án được phê duyệt trong năm 2018													
II	Trả nợ khối lượng hoàn thành													
1	Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - Xã hội thành phố Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025	Phòng TC - KH TP	306 30/6/2016; 423 16/5/2018	500	445	942	465	465		450		450	450	
2	Hệ thống xử lý nước thải Chợ Đầu mối nông sản thành phố	BQLDA ĐTXD	4246 30/10/2015	1.290	1.290	1.175	450			600		600	600	
3	Trường Mầm non bán trú xã Tịnh An Tây	BQLDA ĐTXD	4289 30/10/2015	9.800	9.800	9.320	6.511		6.511	1.000		1.000	1.000	
III	Dự án chuyển tiếp		142.313		142.313	39.956	39.456		39.456	43.500	30.500	13.000	13.000	
1	Giải quyết 9 điểm đen của các dự án trên địa bàn thành phố	BQLDA ĐTXD	5070 12/9/2012	7.340	7.340	4.196	4.696		4.696	2.000	1.000	1.000	1.000	
2	Đường từ QL 24B - Cụm Công nghiệp làng nghề Tịnh An Tây	BQLDA ĐTXD	7470 31/10/2016	24.993	24.993	11.096	11.096		11.096	6.500	4.500	2.000	2.000	
3	Khu dân cư và tái định cư cầu Thạch Bích, thành phố Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD	7477 31/10/2016	109.980	109.980	23.664	23.664		23.664	35.000	25.000	10.000	10.000	
IV	Dự án khởi công mới													
1	Xử lý ngập úng tại Tổ 6 và Tổ 8 phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi	BQLDA ĐTXD	3660 25/6/2018	2.773	2.773	2.773				2.500		2.500	2.500	

TT	Danh mục dự án	Đơn vị chủ trì kế hoạch	Quyết định phê duyệt dự án				Lấy kế giá trị giải ngân			Kế hoạch vốn năm 2018			Ghi chú	
			Số quyết định phê duyet	Tổng mức đầu tư	Trong đó:		Lấy kế giá trị KL thực hiện đến hết 2017	Tổng số	NS tỉnh	NS TP	Tổng số	Trong đó:		
					NS tỉnh	NSTP						KHVV 2018 đã phân bổ đến năm		KHVV bổ sung
2	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường trục chính xã Nghĩa An (từ cầu Phố Nghĩa đến Trạm Biên Phòng)	BỘ DA BTKD								5.000		5.000	Tổ chức thực hiện theo các thông báo kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy	
3	Sửa chữa 08 phòng lớp học phía Bắc, 03 phòng thí nghiệm và xây dựng tương rào Trường THCS Trần Quý Hai, xã Tịnh Châu	UBND xã Tịnh Châu	6717 14/9/2017	1.693		1.693				986		986		
4	Bồi thường GPMB để thực hiện đầu tư dự án Trạm Y tế xã Tịnh An	UBND xã Tịnh An		510		510				510		510		

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÁ PHÉ DUYỆT QUYẾT TOÁN
(TIẾP NHẬN BÀN GIAO TỪ UBND HUYỆN SƠN TINH NHUNG CHƯA PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN TRẢ NỢ)
(Kèm theo TB trình số 145 /TT-UBND ngày 04/12/2018 của UBND thành phố Quảng Ngãi)

TT	Đanh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và điều chỉnh				Lấy kế giá trị khối lượng thực hiện				Lấy kế giá trị giải ngân				Số vốn ngân sách huyện chưa bố trí	KHV 2018 phân bổ
		Số ngày tháng năm	TỔNG			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
			NSTW/NS tỉnh	NS huyện	NS xã phường + huy động		NSTW/NS tỉnh	NS huyện	NS xã phường + huy động		NSTW/NS tỉnh	NS huyện	NS xã phường + huy động		
	TỔNG CỘNG	84.048	14.170	23.463	46.415	82.491	13.785	22.708	46.002	67.958	9.576	18.646	39.736	4.057	4.076
		41.311	-	4.876	36.434	41.311	-	4.876	36.434	36.987	-	3.979	32.008	897	899
1	UBND PHƯỜNG TRƯƠNG QUANG TRỌNG Công trình: KCH kênh mương thị trấn Sơn Tinh năm 2013 Tuyến: Kênh B8-3 Đồng Cây Bứa	870	609	261	870	870	870	609	261	924	500	424	109	110	110
2	Kênh Bơm Trà Điện	2.739	1.917	822	822	2.739	1.917	822	822	2.029	1.529	500	388	389	389
3	Công trình: Kién cở hoá kênh mương Thị Trấn Sơn Tinh năm 2014 Tuyến: Kênh B6 nối dài - Đồng cây Mít xã Tỉnh An Tây nối dài Hạng mục: Kênh và công trình trên kênh Tổng chiều dài: L=513,0m	885	400	485	485	885	400	485	485	191	-	191	400	400	400
	UBND XÃ TỈNH AN	3.684	2.805	879	879	3.471	-	2.625	845	3.196	-	2.347	849	278	278
4	Công trình: Đường GINTI bằng BIXM năm 2012 Tuyến 1: Đoạn đường từ Miếu xóm 6 đến ngõ nhà ông Phạm Chiến, L=204,77m Tuyến 2: Đoạn đường từ Miếu xóm 6 đến ngõ nhà ông Trần Châu, L=213,46m Tuyến 3: Ngõ ông Phan Trương đi ngõ ông Đình, L=171,7m	649	325	325	325	616	308	308	308	591	283	308	25	25	25
5	Công trình: Đường GINTI bằng BIXM xã Tỉnh An năm 2014 Tuyến: Ngõ ông Nguyễn Nhưông - Ngõ ông Huỳnh Nhật (Ngọc Thạch) (Biệt = 3,0m, Buôn = 4,0m)	231	115	115	115	219	109	109	109	214	97	117	12	12	12
6	Công trình: Đường qua thôn An Phú	310	310	310	310	275	275	275	275	260	260	260	15	15	15
7	Công trình: KCH kênh mương xã Tỉnh An năm 2013; tuyến B8-8	1.069	748	321	321	1.034	724	724	310	985	675	310	49	49	49

TT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và điều chỉnh				Lấy kế giá trị khối lượng thực hiện				Lấy kế giá trị giải ngân				Số vốn ngân sách huyện chi trả	KẾV 2018 phân bổ
		Số ngày thi công năm	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:					
				NSTW/NS tỉnh	NS huyện		NSTW/NS tỉnh	NS huyện		NSTW/NS tỉnh	NS huyện	NS xã phường + huyện đóng			
8	Trường THCS Trịnh An; Hàng mục: Trường rào, cổng ngõ	159/QĐ-UBND, ngày 30/12/2011	395		277	119	393	275	118	324	210	114	65	65	
9	Công trình: Trường THCS Trịnh An hàng mục: Tu sửa lớn 3 phòng học cấp IV	64/QĐ-UBND, ngày 03/8/2012	100		100		93	93		80	80		13	13	
10	Công trình: Trường Tiểu học Trịnh An; Hàng mục: Xây mới 300m tường rào khu trung tâm.	3373/QĐ-UBND, ngày 30/9/2013	300		300		265	265		214	214		51	51	
11	Trường Mầm non Trịnh An Hàng mục: Sửa chữa, xây mới nhà vệ sinh	3373/QĐ-UBND, ngày 30/9/2013	300		300		296	296		265	265		31	31	
12	Công trình: Trường Tiểu học Trịnh An; Hàng mục: Khu vệ sinh cho học sinh	139/QĐ-UBND, ngày 30/10/2013	80		80		80	80		75	75		5	5	
13	Công trình: Sửa chữa nhà làm việc đội thuế xã Trịnh An	141/QĐ-UBND, ngày 30/10/2013	250		250		200	200		188	188		12	12	
*	UBND XÃ TRỊNH THIỆN		5330		3.326	2.004	4.748	2.992	1.756	3.828	2.833	995	159	168	
14	Đường GIANT bằng BTCKA xã Trịnh Thiện năm 2012, Tuyến Nhỏ Lâm - Tập Hòa	521/QĐ-UBND 17/05/2011	822		411	411	727	364	364	645	360	285	4	4	
15	Đường GIANT bằng BTCKA xã Trịnh Thiện năm 2012, Tuyến Quốc Lộ 24 B, ngã 3 Hòa Bản	521/QĐ-UBND 17/05/2011	1.134		567	567	860	430	430	720	429	291	1	1	
16	Kiến dũ hóa kênh mương xã Trịnh Thiện năm 2012, tuyến Kênh Cây Già	83/QĐ-UBND 02/10/2012	389		272	117	362	254	109	330	253	77	1	4	

TT	Đanh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định cấp tư và điều chỉnh				Lấy kế giá trị khởi công thực hiện				Lấy kế giá trị giải ngân				Số vốn ngân sách huyện chưa bố trí	KHV 2018 phần bố
		TMĐT													
		Số ngày tháng năm	Tổng số	NS TW/NS tỉnh	NS huyện	NS xã phường + huy động	Tổng số	NS TW/NS tỉnh	NS huyện	NS xã phường + huy động	Tổng số	NS TW/NS tỉnh	NS huyện		
17	Kiến cổ hóa kênh mương xã Tịnh Thuận năm 2012, tuyến Kênh B8-15-Gò giữa	12/QĐ-UBND 28/12/2012	720	504	216	707	495	212	620	490	130	4	4		
18	Kiến cổ hóa kênh mương xã Tịnh Thuận năm 2012, Tuyến Kênh Gò Hội.	50/QĐ-UBND 14/06/2012	1.723	1.206	517	1.596	1.117	479	1.151	1.008	143	109	109		
19	Kiến cổ hóa kênh mương xã Tịnh Thuận năm 2012, Tuyến Kênh B10-VCS Gò Lân Đông Quýt	107/QĐ-UBND 22/09/2009	465	326	140	418	293	126	300	292	8	1	1		
20	Nhà Vệ sinh Trường THCS xã Tịnh Thuận	107/QĐ-UBND 28/8/2007	77	40	37	77	40	37	60		60	40	40		
*	UBND XÃ TỈNH HÒA		3.081	1.927	315	2.889	1.872	225	2.121	1.690	141	182	184		
21	Công trình Đường GINTI bằng BTXM xã Tịnh Hòa năm 2013; Tuyến: Sơn Tịnh tỉnh Hòa đến Nhà đag Phạm Nào, Minh Quang.		769	231	77	707	424	71	421	200	61	12	12		
22	Công trình : Đường GINTI bằng BTXM xã Tịnh Hòa năm 2013; Tuyến: QL24B- nhà Hồ NI Xuân An.		630	189	63	613	368	184	330	150	50	34	34		
23	Sửa chữa nâng cấp dây 4 phòng học và thư viện trường THCS Nguyễn Cát		397	397		390			380			10	11		
24	Đường đi nội bộ trường Hòa 1, phần phía Xuân An		80	60	20	75	60	15	50	50		10	10		
25	Cầu đá Vĩnh Sơn - Phú Mỹ		700	600	100	625	600	25	520	520		80	80		
26	Sân nhà trường hòa 1		110	55	55	105	53	53	80	50	30	3	3		
27	Sửa chữa tường rào, hệ thống điện, mái che, nhà để xe trường THCS Nguyễn Cát		394	394		373			340			33	34		
*	UBND XÃ TỈNH AN ĐÔNG		800	640	160	800	640	160	50		50	640	640		
28	Trường Mầm non Tịnh An Đông. Hàng mục: 02 phòng học	211/QĐ-UBND ngày 30/10/2013	800	640	160	800	640	160	50		50	640	640		
*	UBND XÃ TỈNH AN TÂY		9.525	5.944	3.357	9.525	214	5.945	7.334	100	4.378	2.856	1.573		
29	Đường BTXM tuyến Nghĩa địa -Xóm 9B đến Ngõ Tân mười	201 31/12/2012	373	112	37	373	224	112	225	100	25	12	13		

TT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và điều chỉnh				Lấy kế giá trị khởi lượng được cấp				Lấy kế giá trị giải ngân				Số vốn ngân sách huyện chưa bố trí	KẾV 2018 phân bổ
		Số ngày tính năm	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:					
				NSTW/NS tỉnh	NS huyện		NSTW/NS tỉnh	NS huyện		NSTW/NS tỉnh	NS huyện				
30	ĐIỂM Tuyến Ông Tư-Sân Kêu J.358 m	3393	345	172	172	345	172	172	344	170	174	2	2	3	
31	Đường rổ Cùn -Cống Rộc Cùn Xóm 6-CHI	1298	212	212	212	212	212	212	194	194	-	17	18		
32	Đay 6 phòng học 2 tầng Trường tiểu học phân hiệu thôn Thôn Nhất	3195	977	977	977	977	977	977	909	909	-	68	68		
33	Nhà làm việc 2 tầng và hội trường UBND Xã	2395	2.167	200	1.967	2.167	200	1.967	1.667	-	1.667	200	200		
34	Nâng cấp sân vận động trường rổ công Ủy ban	1285	160	160	160	160	160	160	147	147	-	13	14		
35	Sửa chữa nhà làm việc đời trước	54	18	18	18	18	18	18	15	15	-	3	3		
36	Kiến cổ hoá kênh B6 v/cấp 15	2608	658	601	257	858	601	257	839	594	245	6	7		
37	Tuyến Kênh B8VC2A-đi đầu đống	1144	855	599	257	855	599	257	558	553	5	46	46		
38	Sửa chữa cầu mang thép tuyến kênh B6-15	22/4/14	66	65	65	66	66	66	60	60	-	6	7		
39	Đường Nham-Cần Vương Ông Lam - Ngõ Bẩy đình, Lã Sơn -Trương Bà đình. TL 623-Đổi 7	300-	361	181	181	361	181	181	306	-	306	181	181		
40	Lập hồ sơ dự án lập quy hoạch và xin cấp giấy phép xây dựng	300/QĐ-UBND	231	116	116	231	116	116	216	-	216	116	116		
41	Tuyến Hái cùn -Bờ Bắc	28/2/2006	96	48	48	96	48	48	80	-	80	48	48		
42	Trường tiểu học Ngô Ông Hải Ngô Ông Dương	19/12/2006	156	94	62	156	94	62	135	-	135	94	94		
43	Trạm Y tế Xã Tinh An Tây HM: Trường rổ công ngõ	28/2/2006	50	50	50	50	50	50	35	-	35	15	15		
44	Công trình Trường tiểu học Tinh An Tây(Trần hiện Đốc Lã) HM:6 phòng 2 tầng	31/5/QĐ-UBND	2.600	2.340	260	2.600	2.340	260	1.604	1.600	4	740	740		
45	Kiến cổ hoá kênh nương xã Tinh Khê năm 2012; Tuyến kênh VCBS-17-5 đi đống đống xoxay Khê Bình	4/2/UBND-6/3/2014	10.319	2.340	2.60	9.749	2.340	260	7.692	3.574	2.184	1.933	294	300	
46	Kiến cổ hoá kênh nương xã Tinh Khê năm 2013, Tuyến 1: Kênh VC1 B8-17 đống Cây Gáo-Đầu Cùn	số 71/QĐ-UBND ngày 07/6/2012	864	605	259	824	605	259	586	-	586	106	97	97	
47	Kiến cổ hoá kênh nương xã Tinh Khê năm 2013, Tuyến 2: Kênh VC1 B8-15 nối dài đống Gò Dại	S6 222/QĐ-UBND ngày 30/12/2012	1.188	119	119	1.134	907	113	569	370	100	99	13	14	
			624	499	62	62	619	495	62	62	300	200	50	50	

TT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và điều chỉnh				Lấy kế giá trị khối lượng thực hiện				Lấy kế giá trị giải ngân				Số vốn ngân sách huyện chưa bố trí	KHXV 2018 phân bổ			
		Số ngày tháng năm	TMBT			Tổng số	NSTW/NS tỉnh	Trong đó:		Tổng số	NSTW/NS tỉnh	Trong đó:				NSTW/NS tỉnh	NS huyện	NS xã phường + huy động
			Tổng số	NS xã phường + huy động	NS huyện			NS xã phường + huy động	NS xã phường + huy động									
48	Kiến cơ sở hóa kênh mương xã Tịnh Khê năm 2013. Tuyến 3: Kênh B817-7 đi đống Giếng Bông	Số 222/QĐ-UBND ngày 30/12/2012	595	476	60	60	576	460	58	58	521	420	50	51	8	8		
49	Kiến cơ sở hóa kênh mương xã Tịnh Khê năm 2013. Tuyến 4: Kênh VC B817-7 đống Sơn Bó	Số 222/QĐ-UBND ngày 30/12/2012	297	238	30	30	275	220	28	28	227	183	20	24	8	8		
50	Kiến cơ sở hóa kênh mương xã Tịnh Khê năm 2013. Tuyến 5: Kênh VC B817 nối dài Rừng Quảng-Cây si	Số 222/QĐ-UBND ngày 30/12/2012	496	396	50	50	473	379	47	47	250	170	40	40	7	8		
51	Kiến cơ sở hóa kênh mương tuyến kênh đống Khê Thành A, xã Tịnh Khê	Số 298/QĐ-UBND, ngày 30/10/2014	103	82	10	10	98	78	10	10	89	72	7	10	2	3		
52	Kiến cơ sở hóa kênh mương tuyến kênh Dĩnh Dĩa - Soi Quang, xã Tịnh Khê	Số 299/QĐ-UBND, ngày 30/10/2014	96	76	10	10	91	73	9	10	83	66	7	10	1	2		
53	Đường GTNT bằng BTXM xã Tịnh Khê năm 2013. Tuyến 1: Kênh Thuận ngòi dài, thôn Tư Công	Số 221/QĐ-UBND ngày 30/12/2012	419	251	126	42	387	292	116	39	365	232	100	33	16	17		
54	Đường GTNT bằng BTXM xã Tịnh Khê năm 2013. Tuyến 2: Thấp Canh-Khe Thuận-Nhà ông Tùng	Số 221/QĐ-UBND ngày 30/12/2012	284	170	85	28	232	139	70	23	220	139	60	21	10	10		
55	Đường GTNT bằng BTXM xã Tịnh Khê năm 2013. Tuyến 3: Nhà sinh hoạt Khê Thuận-Dung Quất Sa Huỳnh	Số 221/QĐ-UBND ngày 30/12/2012	287	172	86	29	269	162	81	27	242	162	60	21	21	21		
56	Đường GTNT bằng BTXM xã Tịnh Khê năm 2013. Tuyến 4: Khu dân cư thôn Mỹ Lại	Số 221/QĐ-UBND ngày 30/12/2012	271	163	81	27	255	153	76	25	208	126	60	22	16	17		
57	Đường GTNT bằng BTXM tuyến Ngõ ông Thuận-Nhà ông Đeán (Khe Đỉnh)	Số 3620/QĐ-UBND ngày 30/10/2013	548	329	165	55	522	319	157	52	188	-	150	38	7	7		
58	Khu Nghĩa trang nhân dân xã Tịnh Khê, hạng mục Sơn nền, kê mái taluy, đường đi nội bộ và thoát nước giai đoạn 1.	Số 4133/QĐ-UBND, ngày 23/10/2014 của UBNDTP Quảng Ngãi	4.246	1.578	1.184	1.485	3.995	1.434	1.076	1.485	3.842	1.434	1.000	1.408	76	76		
*	UBND XÃ TỊNH KHÊ		9.998	7.724	1.275	1.000	9.998	7.724	1.275	1.000	7.750	5.612	1.235	903	40	42		

TT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và điều chỉnh				Lấy kế giá trị khối lượng thực hiện				Lấy kế giá trị giải ngân				Số vốn ngân sách huyện chưa bố trí	KRV 2018 phân bổ	
		Số ngày thực hiện	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:						
				NSTW/ tỉnh	NS huyện		NSTW/ NS tỉnh	NS huyện		NSTW/ NS tỉnh	NS huyện					
59	Công trình: Kiosk có hoá chất nung vôi Tỉnh Châu năm 2012; tuyến kênh Bm Hồ Hương thôn Kim Lạc, L=1500m	2940/QĐ-UBND	4.090	3.272	409	409	4.090	3.272	409	409	3.709	2.900	400	409	9	9
60	Công trình: Đường GINTI bằng BTKM xã Tinh Châu năm 2013 Tuyến số 01: Vò Cho - Lương Thị Cầu, thôn Phố Bình, L=215,6m Tuyến số 02: Quán Đào Hào - Trán Tụ, thôn Mỹ Lộc, L=386,2m Tuyến số 03: Đường huyện 530 - Tinh Trìệp, L=380,9m Hàng mương: Nền, mặt đường và công thoát nước Tổng chiều dài: L=982,70m.	1317/QĐ-UBND ngày 31/3/2014	1.373	824	412	137	1.373	824	412	137	975	450	405	120	7	8
61	Công trình: Kiosk có hoá chất nung vôi bằng BTKM xã Tinh Châu năm 2013 Tuyến: Kênh Cửa Miếu - Bàu Khôi. Hàng mương: Kênh và công trình trên kênh. Tuyến: Kênh Cửa Miếu - Bàu Khôi Tuyến số 1 lý trình: Kênh chính Km0+0,00 - Km1+010,70 Kênh nhánh Km0+0,00 - Km0+209,10 Tuyến số 2 lý trình: Km0+0,00 - Km0+548,20	1072/QĐ-UBND ngày 25/3/2014	3.584	2.867	358	358	3.584	2.867	358	358	2.550	1.900	350	300	8	9
62	Công trình: Kiosk có hoá chất nung vôi bằng BTKM xã Tinh Châu năm 2013 Tuyến: Công Hạp - Đám Xán Hàng mương: Kênh và công trình trên kênh lý trình: Kênh chính Km0+0,00 - Km0+425,00 Kênh nhánh Km0+0,00 - Km0+225,00	1296/QĐ-UBND ngày 31/3/2014	951	761	95	95	951	761	95	95	716	362	80	74	15	16

DANH MỤC DỰ ÁN CẦN THỰC HIỆN THEO Ý KIẾN KẾT LUẬN CỦA THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm	Quy mô thực hiện	Số quyết định phê duyệt	Quyết định phê duyệt dự án		Ghi chú	
						Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTP NS xã phường + huy động		
	TỔNG CỘNG					302,595	302,056	539	
A	Dự án cấp thiết cần tập trung đầu tư					21,695	21,596	99	
1	BTXM + TNIT hẻm 136 đường Lê Thánh Tôn, phường Nghĩa Chánh	UBND phường Nghĩa Chánh	Tổ 14	200m	7983 27/10/2017	495	396	99	800-KL/TU 30/7/2018
2	Đường Mạc Đĩnh Chi (đoạn từ đường Nguyễn Cư Trinh đến đường Hai Bà Trưng)	BQL DA ĐTXD	Phường Lê Hồng Phong	850m		18,000	18,000		1178A-TB/TU 19-4-2018
3	Nhà làm việc BCH Quận sự phường Quảng Phú	UBND phường Quảng Phú	Phường Quảng Phú	250m ²		1,200	1,200		758-KL/TU 22-6-2018
4	Nâng cấp nhà vệ sinh tại các trường học (theo Đề án thực hiện 2 tỷ/năm)	Phòng GD&ĐT				2,000	2,000		762-KL/TU 27-6-2018
5	BTXM đường nội đồng tuyến Đặng Tân Long - Cát Lọc đến giáp đường BTXM đi Tịnh Thiện	UBND xã Tịnh Châu	Xã Tịnh Châu	550m		825	743	83	Tại buổi kiểm tra thực tế
6	BTXM đường nội đồng tuyến Nguyễn Đắc Phong đến giáp đường BTXM đi Tịnh Thiện	UBND xã Tịnh Châu	Xã Tịnh Châu	350m		525	473	53	
B	Dự án cần khảo sát, đề xuất thực hiện					280,900	280,460	440	
1	Đường Nguyễn Bá Loan - nối dài, thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Trương Quang Trọng đến đường Nguyễn Cư Trinh)	BQL DA ĐTXD	Phường Lê Hồng Phong	250m		32,000	32,000		733-KL/TU 11-5-2018
2	Đường Lý Thái Tô (đoạn từ đường Quang Trung đến đường Phan Đình Phùng)	BQL DA ĐTXD	Phường Chánh Lộ	870m		180,000	180,000		736-KL/TU 23-8-2018
3	Xây dựng Trường TH Trần Phú (Cơ sở 2)	BQL DA ĐTXD	Phường Trần Phú			20,000	20,000		1147-TB/TU 13-3-2018
4	Trường Tiểu học Nguyễn Nghiêm (cơ sở 2)	BQL DA ĐTXD	Phường Nguyễn Nghiêm			12,000	12,000		

TT	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm	Quy mô thực hiện	Quyết định phê duyệt dự án				Ghi chú
					Số quyết định phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Trong đó:		
						NSTP	NS xã phường + huyện đồng		
5	Lắp đặt điện chiếu sáng tuyến đường Quốc lộ 24B (đoạn Mỹ Khê đi Bình Châu)	BQL ĐA ĐTXD	Xã Tịnh Hòa	5.800m		5,000	5,000	737-KI/TU 24-5-2018	
6	Xử lý thoát nước xứ đồng B6 Na	UBND phường Quảng Phú	Phường Quảng Phú			1,600	1,600	Đổi thoại với nhân dân phường Quảng Phú	
7	Kiến cố hóa kênh mương từ Cống ngầm đi vườn Bà Ôi	UBND xã Tịnh An Đông	Xã Tịnh An Đông			1,700	1,530	170	
8	Kiến cố hóa kênh mương từ ngõ Quang đi cây Dúi	UBND xã Tịnh An Đông	Xã Tịnh An Đông			2,700	2,430	270	
9	Xây dựng mới 8 phòng học 2 tầng + hội trường của Trường Tiểu học + Nhà vệ sinh	UBND xã Tịnh An Đông	Xã Tịnh An Đông			5,800	5,800		
10	Xây dựng mới 8 phòng học 2 tầng của trường THCS + Nhà vệ sinh, nhà xe giáo viên và học sinh	UBND xã Tịnh An Đông	Xã Tịnh An Đông			4,800	4,800		
11	Xây dựng tường rào, cổng ngõ, Sân vườn và hệ thống hạ tầng kỹ thuật Trường Mầm non Nghĩa Phú (Giai đoạn 2)	UBND xã Nghĩa Phú	Xã Nghĩa Phú			1,800	1,800		
12	BTXM tuyến đường từ cầu Sãi đến Ngã tư Chợ Tịnh Thiên	UBND xã Tịnh Thiên	Xã Tịnh Thiên			13,500	13,500	747-KI/TU 01/6/2018	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
Số: 151.../TT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TP. Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 8 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc cho ý kiến đối với Dự án Khu dân cư Tịnh An
và Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi

Kính gửi: Ban Thường vụ Thành ủy.

UBND thành phố Quảng Ngãi nhận được Công văn số 2327/SXD-QLN&BDS ngày 01/8/2018 của Sở Xây dựng Quảng Ngãi về việc tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Tịnh An và Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi kèm theo hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển đô thị Trần Việt.

Thực hiện theo nội dung chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại Thông báo số 1191-TB/TU ngày 08/5/2018 về việc cho ý kiến các dự án khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi. Xét nội dung hồ sơ đề xuất Dự án nêu trên, UBND thành phố báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy về Dự án Khu dân cư Tịnh An và Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi, với các nội dung chính sau:

1. Thông tin về nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển đô thị Trần Việt.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304346592 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/4/2006, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 13/12/2017.

Địa chỉ trụ sở chính: 236A/1-3 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 36207177 Email: tranvietcorp@gmail.com

Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

Ông Trần Quốc Việt; Chức danh: Giám đốc.

Sinh ngày: 28/06/1972; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Số CMND: 023275689; Ngày cấp: 07/12/2011; Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Thường trú: 334/3 Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp HCM.

2. Tên dự án: Khu dân cư Tịnh An và Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi.

3. Quy mô, vị trí:

Phạm vi, ranh giới khu vực nghiên cứu Dự án có diện tích khoảng 37,66 ha (được chuẩn xác trong quá trình khảo sát, lập đồ án quy hoạch) thuộc xã Tịnh An và xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi. Giới cận cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp: Đường giao thông, khu dân cư và đất nông nghiệp.
- Phía Tây giáp: Đường giao thông, khu dân cư và đất nông nghiệp.
- Phía Nam giáp: Đường Hoàng Sa;
- Phía Bắc giáp: Kênh Thạch Nham.

4. Mục tiêu đầu tư dự án:

Hình thành khu dân cư đô thị mới với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ. Từng bước xây dựng và phát triển vùng dân cư nông thôn theo hướng đô thị, hiện đại, nâng cao chất lượng sống của người dân. Khai thác giá trị quỹ đất dọc theo đường Hoàng Sa.

5. Hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan khu vực:

Trong khu vực lập quy hoạch có một số hộ dân cư sinh sống. Sử dụng đất trong khu nghiên cứu phần lớn là đất nông nghiệp và đất trồng. Chưa có hệ thống cấp nước. Chưa có hệ thống thoát nước bản, thoát nước mưa cũng như các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác. Bảng đánh giá hiện trạng sử dụng đất chi tiết:

STT	LOẠI ĐẤT	KÍ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)
I	Đất Nông Nghiệp	NNP	311189.7
1	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	BHK	223805.7
2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	356.8
3	Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	87027.2
II	Đất Phi Nông Nghiệp	PNN	60472.7
1	Đất ở tại nông thôn	ONT	2387.0
2	Đất ở tại nông thôn + đất trồng cây lâu năm	ONT+CLN	1557.4
3	Đất giao thông	DGT	13029.6
4	Đất giao thông	DTL	9940.8
5	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	4725.9
6	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	28832.0
III	Đất Chưa Sử Dụng	CSD	4955.3
1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	4955.3
Tổng = I+II+III			376616.7

6. Quy mô thiết kế:

Tổng diện tích đất dự án Khu dân cư Tịnh An và Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi khoảng 376.616,70 m²; bao gồm:

TT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /người)
A	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở	368.583,31	97,87	51,73
1	Đất nhóm nhà ở	162.455,34	43,14	23,21
1,1	Đất nhóm nhà ở liên kế	68.413,32	18,17	
1,2	Đất nhóm nhà ở biệt thự	62.825,13	16,68	
1,3	Đất nhóm nhà ở liên kế thương mại	31.216,89	8,29	
2	Đất tái định cư	6.500,00	1,73	
3	Đất công trình dịch vụ đô thị cấp đơn vị ở	24.528,10	6,51	3,50
3,1	Đất giáo dục	2.118,15	0,56	
3,2	Đất thương mại dịch vụ	22.409,95	5,95	
4	Đất cây xanh sử dụng công cộng	62.105,66	16,49	8,87
5	Đất giao thông nội bộ	112.994,21	30,00	16,14
B	ĐẤT NGOÀI ĐƠN VỊ Ở	8.033,39	2,13	
1	Mặt nước kênh Thạch Nham	8.033,39	2,13	
	TỔNG	376.616,70	100,00	

7. Số lượng và tỷ lệ các loại hình nhà ở, Phương án tiêu thụ sản phẩm:

Hình thành khoảng 1212 lô đất ở với khoảng 162.455,34 m² chiếm 43,14% và 65 lô đất tái định cư với khoảng 6.500,00 m² chiếm tỷ lệ 1,73%.

Thực hiện theo quy định của pháp luật. Sau khi đầu tư hoàn thành dự án theo quy hoạch được phê duyệt, nhà đầu tư được thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Luật Nhà ở; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 và văn bản pháp luật khác có liên quan.

8. Tổng mức đầu tư dự kiến: Khoảng 673,713 tỷ đồng.

Trong đó:

Vốn cố định: 134,743,000,000 VND (một trăm ba mươi bốn tỷ, bảy trăm bốn mươi ba triệu đồng).

Vốn lưu động (làm tròn): 538,970,000,000 VND (năm trăm ba mươi tám tỷ, chín trăm bảy mươi triệu đồng).

9. Thời gian, tiến độ thực hiện:

- Từ quý II đến hết quý III năm 2018: Lập, thẩm định và trình phê duyệt các thủ tục đầu tư.

- Từ quý IV năm 2018 đến hết quý II năm 2019 : Thiết kế, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500, đăng ký bổ sung kế hoạch sử dụng đất, kiểm kê, tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng, chuẩn bị mặt bằng xây dựng.

- Từ quý III năm 2019 đến hết quý IV năm 2019: thi công san lấp mặt bằng, thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục công trình phụ trợ khác

- Từ quý I năm 2020 đến hết quý II năm 2020: Thi công xây dựng phần còn lại. Tổ chức nghiệm thu công trình, bàn giao đưa các công trình nhà mẫu liên kết, biệt thự và các hạng mục công trình phụ trợ khác vào sử dụng.

10. Ý kiến thẩm định dự án:

Khu dân cư Tịnh An và Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi ủng hộ và thống nhất việc Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển đô thị Trần Việt khảo sát, lập quy hoạch và đề xuất đầu tư dự án tại Công văn số 5894/UBND-CNXD ngày 26/9/2017. Đã được UBND thành phố Quảng Ngãi thống nhất về địa điểm tại Công văn số 18/UBND ngày 02/01/2018 trên cơ sở giải trình của Công ty về một số nội dung liên quan, về cam kết việc thực hiện Dự án theo đúng các quy định.

Qua đối chiếu với Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 và Quy hoạch chi tiết TL 1/500 dọc hai bên bờ sông Trà Khúc đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 thì khu vực đề xuất của Nhà đầu tư nằm trong quy hoạch đất công trình công cộng, dịch vụ, công viên cây xanh và đất hạ tầng kỹ thuật tập trung và đất ở. Do đó việc đề xuất đầu tư xây dựng Khu đô thị tại vị trí nêu trên có một số nội dung chưa phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.

Tuy nhiên, khu vực đề xuất đầu tư dự án là khu đất chưa sử dụng, hiện trạng sử dụng đất còn thấp. Chưa có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Khu vực này nằm tiếp giáp đường Hoàng Sa có giá trị cảnh quan trong việc phát triển đô thị dọc hai bên sông Trà Khúc, cần thiết phải được đầu tư đồng bộ theo đúng quy hoạch được duyệt. Quan điểm của UBND thành phố luôn khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi nhằm huy động các nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng đô thị trên cơ sở tuân thủ theo quy hoạch được duyệt, hình thành diện mạo mới cho các điểm dân cư nông thôn thuộc địa bàn các xã.

Nếu được cấp thẩm quyền thống nhất chủ trương đầu tư dự án, Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập, trình phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết TL 1/500 làm cơ sở thực hiện dự án. Trong quá trình đề xuất đồ án Quy hoạch chi tiết TL 1/500 sẽ lưu ý các nội dung sau:

+ Tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong phạm vi ranh giới dự án và vùng lân cận trước khi thực hiện các bước tiếp theo.

+ Bố trí quỹ đất 20% trong dự án để hình thành quỹ đất phục vụ tái định cư; Chủ đầu tư được hoàn trả chi phí đầu tư theo đúng Điều 27 Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh.

+ Nghiên cứu kết nối các tuyến đường giao thông hiện trạng với hệ thống giao thông quy hoạch mới của dự án. Các giải pháp san nền phù hợp với cao độ hiện trạng của khu vực dân cư hiện hữu lân cận. Bố trí hệ thống thoát nước tại khu vực tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng để xử lý về thoát nước, tránh tình trạng gây ngập úng cục bộ.

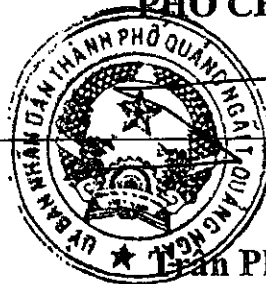
+ Khu vực dự kiến thực hiện dự án hiện nay hệ thống hạ tầng kỹ thuật chưa đảm bảo, quá trình thực hiện dự án cần nghiên cứu ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu như cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải.

UBND thành phố thống nhất các nội dung đề xuất của Dự án nêu. Để có cơ sở phục đáp cho Sở Xây dựng, tạo điều kiện cho Nhà đầu tư thực hiện các bước tiếp theo, UBND thành phố kính trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, có ý kiến về Dự án Khu dân cư Tịnh An và Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi với các nội dung chính như trên./.

Nơi nhận: *mlb*

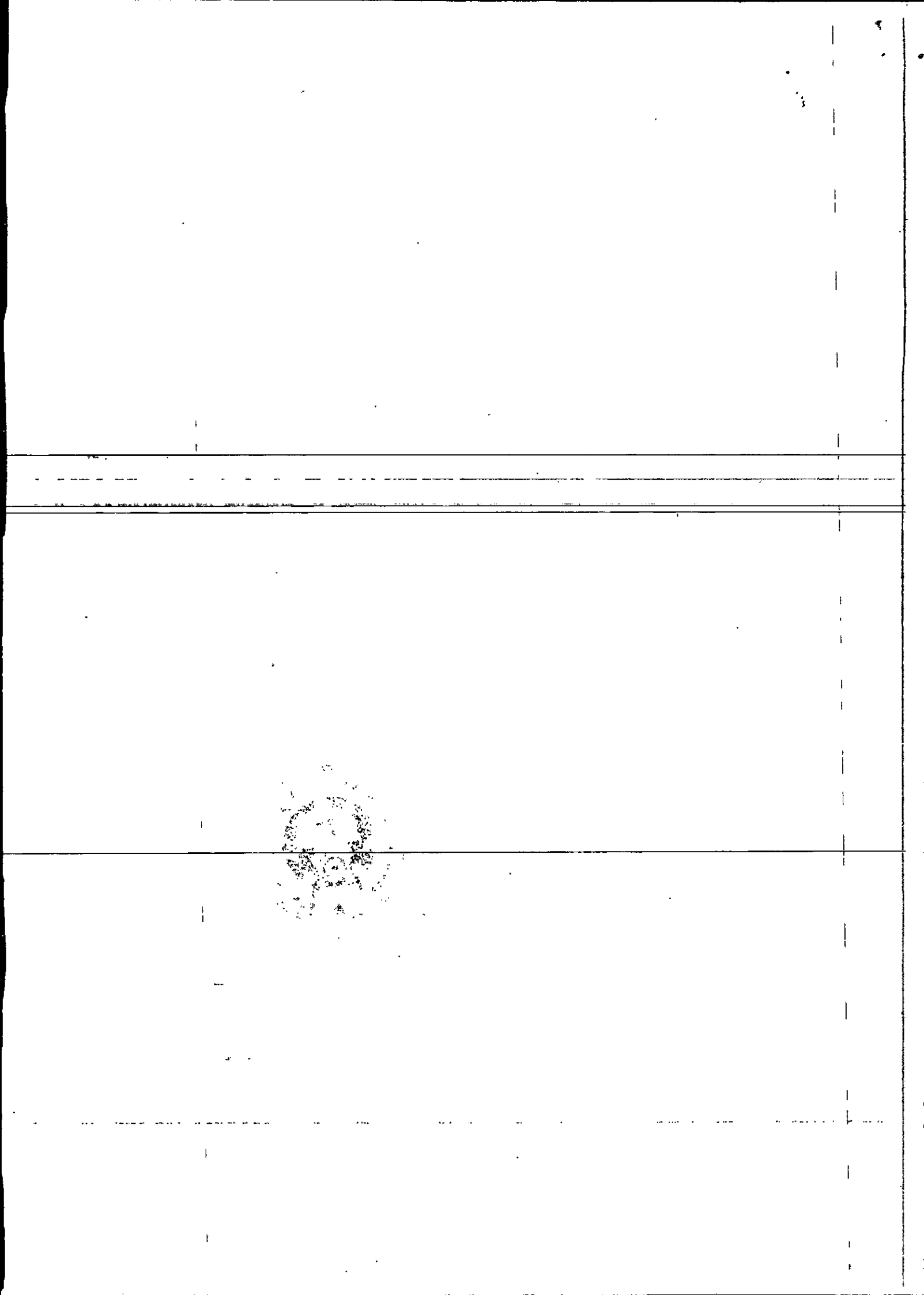
- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Phòng: QLĐT, TN&MT, TC-KH TP;
- UBND các xã: Tịnh An, Tịnh Long;
- VPUB: C, PCVP, CV (XD);
- Lưu-VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan

Phan Phước Hải



TỜ TRÌNH

Về việc cho ý kiến đối với Dự án Khu dân cư
Phía Tây cầu Cửa Đại, thành phố Quảng Ngãi

Kính gửi: Ban Thường vụ Thành ủy.

UBND thành phố Quảng Ngãi nhận được Công văn số 2060/SXD-QLN&BDS ngày 12/7/2018 của Sở Xây dựng Quảng Ngãi về việc tham gia góp ý đối với dự án Khu dân cư phía Tây cầu Cửa Đại, thành phố Quảng Ngãi do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Trần Gia Hân làm Chủ đầu tư.

Thực hiện theo đúng nội dung chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại Thông báo số Thông báo số 1191-TB/TU ngày 08/5/2018 về việc cho ý kiến các dự án khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi. UBND thành phố giao Phòng Quản lý đô thị thành phố chủ trì lấy ý kiến các đơn vị liên quan và hướng dẫn các Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ cần thiết để có cơ sở báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến. Xét nội dung hồ sơ đề xuất Dự án, các ý kiến tham gia góp ý của các đơn vị, UBND thành phố báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy về Dự án Khu dân cư phía Tây cầu Cửa Đại, thành phố Quảng Ngãi, với các nội dung chính sau:

1. Thông tin về nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Trần Gia Hân.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300793484 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi cấp ngày 20/01/2017, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 12/7/2018.

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Phạm Quang Ảnh, tổ 14, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Điện thoại: 0914076237.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

Ông Phạm Văn Thành; Chức danh: Giám đốc.

Sinh ngày: 21/07/1982; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Số CMND: 212172132; Ngày cấp: 10/09/2003; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi.

Thường trú: Tổ 10, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tên dự án: Khu dân cư phía Tây cầu Cửa Đại, thành phố Quảng Ngãi,

3. Quy mô, vị trí:

Phạm vi, ranh giới khu vực nghiên cứu Dự án có diện tích khoảng 19,5 ha (được chuẩn xác trong quá trình khảo sát, lập đồ án quy hoạch) thuộc xã Nghĩa Hà và xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi. Giới cận cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp: Khu dân cư hiện hữu dọc tuyến đường ĐT 623C thuộc xã Nghĩa Phú (sau lưng núi Phú Thọ về hướng Tây);

- Phía Tây giáp: Khu dân cư hiện hữu xã Nghĩa Hà;

- Phía Nam giáp: Khu dân cư hiện hữu xã Nghĩa Hà và đất nông nghiệp;

- Phía Bắc giáp: Đường Trường Sa;

4. Mục tiêu đầu tư dự án:

Hình thành khu dân cư mới với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ.

5. Hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan khu vực:

Khu vực hiện có khoảng 75 ngôi nhà. Các công trình nhà ở chủ yếu tập trung dọc theo các đường hẻm với hình thức kiến trúc dạng nhà vườn, mật độ xây dựng thấp (40 - 60%), còn lại là sân vườn. Các công trình xây dựng tự phát, chưa có sự quản lý về mật độ, khoảng lùi, chiều cao xây dựng. Các đường hẻm quanh co hầu hết phát triển tự phát do nhu cầu đi lại của người dân.

TT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	21.027	10,78
2	Đất trồng cây hằng năm	64.983	33,32
3	Đất trồng cây lâu năm	609	0,31
4	Đất nghĩa trang	1.767	0,91
5	Đất sông suối, mặt nước	849	0,44
6	Đất giao thông	7.750	3,97
7	Đất lúa	96.976	49,73
8	Đất chưa sử dụng	1.041	0,53
Tổng		195.002	100,00

6. Quy mô thiết kế:

TT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Cơ cấu (%)
1	Đất ở	87.642	44,94
1.1	Đất ở tái định cư	8.350	4,28
1.2	Đất ở liền kề	62.995	32,30

TT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Cơ cấu (%)
1.3	Đất ở biệt thự	16.297	8,36
2	Đất công trình công cộng	7.813	4,01
3	Đất giáo dục	2.221	1,14
4	Đất cây xanh	19.950	10,23
5	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	3.900	2,00
6	Đất giao thông	73.476	37,68
Tổng		195.002	100,00

Hình thành khoảng 577 lô đất ở, với khoảng 87.642 m² chiếm tỷ lệ 44,94% tổng diện tích dự án.

7. Tổng mức đầu tư dự kiến: Khoảng 214,52 tỷ đồng.

Trong đó: + *Vốn vay từ ngân hàng chiếm 70% (150,16 tỷ đồng)*

+ *Vốn tự có của doanh nghiệp chiếm 30% (64,36 tỷ đồng)*

8. Thời gian, tiến độ thực hiện:

Từ Quý II/2018 đến Quý IV/2020, được chia làm các giai đoạn như sau:

+ Từ Quý II/2018 đến Quý IV/2018: Hoàn thiện thủ tục đầu tư, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng dự án

+ Từ Quý IV/2018 đến Quý IV/2019: Đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kỹ thuật dự án, tổ chức kinh doanh đất nền của dự án theo hình thức chuyên nhượng quyền sử dụng đất.

9. Ý kiến thẩm định dự án:

Dự án Khu dân cư phía Tây cầu Cửa Đại, thành phố Quảng Ngãi đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi thống nhất về chủ trương việc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng thương mại Trần Gia Hân nghiên cứu, khảo sát, lập quy hoạch chi tiết và đề xuất đầu tư dự án tại Công văn số 2653/UBND-CN XD ngày 15/5/2018.

Qua đối chiếu với Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 thì khu vực trên được định hướng quy hoạch là gồm các chức năng đất hỗn hợp, đất cây xanh và đất giao thông. Do đó việc đề xuất đầu tư xây dựng Khu đô thị tại vị trí nêu trên cơ bản phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.

Ranh giới đề xuất Dự án Khu dân cư phía Tây cầu Cửa Đại, thành phố Quảng Ngãi có một phần diện tích phía Bắc (đoạn giáp đường Trường Sa) chồng lấn với ranh giới Khu dân cư chính trang đô thị kết hợp thương mại dịch vụ Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi thống nhất cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng 179 tại Công văn số 1709/UBND-CN XD ngày 02/4/2018.

Việc chồng lấn này Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Trần Gia Hân có trách nhiệm cập nhật, khớp nối cho phù hợp. Qua nghiên cứu phương án quy hoạch chi tiết dự kiến thì nội dung này không gây ảnh hưởng lớn đến nội dung đề xuất Dự án Khu dân cư phía Tây cầu Cửa Đại.

Nếu được cấp thẩm quyền thống nhất chủ trương đầu tư dự án, Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập, trình phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết TL 1/500 làm cơ sở thực hiện dự án. Trong quá trình đề xuất đồ án Quy hoạch chi tiết TL 1/500 sẽ lưu ý các nội dung sau:

+ Tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong phạm vi ranh giới dự án và vùng lân cận trước khi thực hiện các bước tiếp theo.

+ Bố trí quỹ đất 20% trong dự án để hình thành quỹ đất phục vụ tái định cư; Chủ đầu tư được hoàn trả chi phí đầu tư theo đúng Điều 27 Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh.

+ Nghiên cứu kết nối các tuyến đường giao thông hiện trạng với hệ thống giao thông quy hoạch mới của dự án. Các giải pháp san nền phù hợp với cao độ hiện trạng của khu vực dân cư hiện hữu lân cận. Bố trí hệ thống thoát nước tại khu vực tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng để xử lý về thoát nước, tránh tình trạng gây ngập úng cục bộ.

+ Khu vực dự kiến thực hiện dự án hiện nay hệ thống hạ tầng kỹ thuật chưa đảm bảo, quá trình thực hiện dự án cần nghiên cứu ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu như cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải.

UBND thành phố nhận thấy các nội dung đề xuất của Dự án nêu trên là phù hợp và thống nhất với đề xuất chủ trương đầu tư. Để có cơ sở phúc đáp cho Sở Xây dựng, tạo điều kiện cho Nhà đầu tư thực hiện các bước tiếp theo, UBND thành phố kính trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, có ý kiến về Dự án Khu dân cư phía Tây cầu Cửa Đại, thành phố Quảng Ngãi với các nội dung chính như trên./.

Nơi nhận: *Th*

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Phòng: QLĐT, TN&MT, TC-KH TP;
- UBND các xã: Nghĩa Hà, Nghĩa Phú;
- VPUB: C, PCVP, CV (XD);
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Phạm Tấn Hoàng

TỜ TRÌNH

Về việc cho ý kiến đối với Dự án Khu dân cư lôm kết hợp chỉnh trang đô thị
phía Nam thành phố giáo dục quốc tế, thành phố Quảng Ngãi.

Kính gửi: Ban Thường vụ Thành ủy.

UBND thành phố Quảng Ngãi nhận được Công văn số 2077/SXD-QLN&BDS ngày 12/7/2018 của Sở Xây dựng Quảng Ngãi về việc tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư lôm kết hợp chỉnh trang đô thị phía Nam thành phố giáo dục quốc tế Quảng Ngãi, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi kèm theo hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Bình Nguyên.

Thực hiện theo nội dung chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại Thông báo số 1191-TB/TU ngày 08/5/2018 về việc cho ý kiến các dự án khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi. Xét nội dung hồ sơ đề xuất Dự án nêu trên, UBND thành phố báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy về Dự án Khu dân cư lôm kết hợp chỉnh trang đô thị phía Nam thành phố giáo dục quốc tế Quảng Ngãi, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, với các nội dung chính sau:

1. Thông tin về nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Bình Nguyên.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300819206 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi cấp ngày 20/06/2018.

Địa chỉ trụ sở chính: 325/9 Hoàng Văn Thụ, Tổ 13, Phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

Bà Nguyễn Đặng Phương Thảo; Giới tính: Nữ.

Chức danh: Giám đốc. Sinh ngày: 02/06/1991; Quốc tịch: Việt Nam.

Số CMND: 212656253; Ngày cấp: 27/06/2008; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi.

Thường trú: Tổ dân phố Sông Vệ, Thị trấn Sông Vệ, Huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố Sông Vệ, Thị trấn Sông Vệ, Huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0977330441 Email:

2. Tên dự án: Khu dân cư lõm kết hợp chỉnh trang đô thị phía Nam thành phố giáo dục quốc tế Quảng Ngãi, thành phố Quảng Ngãi.

3. Quy mô, vị trí:

Phạm vi, ranh giới khu vực dự án có diện tích khoảng 38.307,98 m² thuộc phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi. Giới cận cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp: Ranh giới Khu đô thị ven sông Bàu Giang.
- Phía Tây giáp: Khu dân cư hiện hữu.
- Phía Nam giáp: Khu dân cư hiện hữu.
- Phía Bắc giáp: Khu dân cư hiện hữu và giáp đường Trường Chinh.

4. Mục tiêu đầu tư dự án:

Hình thành khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, kết nối tuyến đường Trường Chinh với khu dân cư hiện hữu phía Nam đường Trường Chinh.

5. Hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan khu vực:

Khu vực có tổng diện tích đất khoảng 3,83 ha; Phần lớn là đất nông nghiệp. Diện tích đất nông nghiệp chiếm tỷ lệ hơn 70%. Chủ yếu là hoa màu, có năng suất thấp xen kẽ với các khu vực trồng cỏ và cây lâu năm khác.

Đất giao thông chiếm tỉ lệ khoảng 3,6% chủ yếu là đường đất, một số đoạn tuyến đã được bê tông hóa. Khu vực trong ranh giới dự án hiện có khoảng 15 hộ dân sinh sống ổn định, tổng diện tích khoảng 7.261,57 m². Các công trình nhà ở đã ổn định được xem xét giữ lại chỉnh trang không gây ảnh hưởng đến đời sống của người dân. Tổng diện tích đất ở phải bồi thường, giải phóng mặt bằng khoảng 450 m². Các trường hợp này được xem xét bố trí tái định cư tại chỗ trong dự án.

Lao động chủ yếu là lao động nông nghiệp trồng trọt chăn nuôi tại chỗ, một số là lao động phổ thông.

6. Quy mô thiết kế:

Dự án Khu dân cư lõm kết hợp chỉnh trang đô thị phía Nam thành phố giáo dục quốc tế, thành phố Quảng Ngãi với diện tích sử dụng đất dự kiến khoảng 38.307,98 m². Cụ thể:

TT	LOẠI ĐẤT	KÍ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)
1	Đất ở		16.753,16	43,73
	Đất ở liền kề	LK01	3.752,94	9,80
	Đất ở liền kề	LK02	6.963,58	18,18

	Đất ở liền kề	LK03	1.591,22	4,15
	Đất ở liền kề	LK04	1.726,01	4,51
	Đất ở liền kề	LK05	2.719,41	7,10
2	Đất ở chính trang	OCT	7.261,57	18,96
2	Đất CTCC, DVTM	CC, TM	626,65	1,64
3	Đất cây xanh	CX	946,6	2,47
4	Đất trạm xử lý nước thải	HTKT	348,66	0,91
5	Đất giao thông		12.371,34	32,29
	Tổng cộng		38.307,98	100,00

7. Số lượng và tỷ lệ các loại hình nhà ở, Phương án tiêu thụ sản phẩm:

Tổng số lô đất ở trong dự án là 115 lô, tổng diện tích là 16.753,16 m²; chiếm tỷ lệ là 43,73% tổng diện tích khu đất dự án.

Thực hiện theo quy định của pháp luật. Sau khi đầu tư hoàn thành dự án theo quy hoạch được phê duyệt, nhà đầu tư được thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Luật Nhà ở; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 và văn bản pháp luật khác có liên quan.

8. Tổng mức đầu tư dự kiến: Khoảng 64,01 tỷ đồng.

Trong đó: + *Vốn vay từ ngân hàng: 44.812,78 triệu đồng*
+ *Vốn tự có của doanh nghiệp: 19.205,48 triệu đồng*

9. Thời gian, tiến độ thực hiện:

Thời gian thực hiện dự án từ Quý II/2018 đến Quý IV/2020, được chia làm 02 giai đoạn:

- **Giai đoạn 1:** Từ Quý II/2018 đến Quý I/2019: Công tác chuẩn bị đầu tư; Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng dự án.

- **Giai đoạn 2:** Từ Quý I/2019 đến Quý IV/2020: Đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kỹ thuật dự án, tổ chức kinh doanh đất nền của dự án theo hình thức chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

10. Ý kiến thẩm định dự án:

- Khu dân cư lôm kết hợp chính trang đô thị phía Nam thành phố giáo dục quốc tế Quảng Ngãi, thành phố Quảng Ngãi đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi thống nhất việc Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Bình Nguyên nghiên cứu, khảo sát lập quy hoạch chi tiết và đề xuất đầu tư dự án tại Công văn số 4010/UBND-CN XD ngày 09/7/2018.

- Đối chiếu với đồ án Quy hoạch phân khu đô thị trung tâm thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi- tỷ lệ 1/2000 đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê

duyet tại Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 27/9/2016 thì khu vực trên được quy hoạch đất ở. Do đó việc đề xuất đầu tư xây dựng Khu dân cư lổm kết hợp chỉnh trang đô thị tại vị trí nêu trên là phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.

- Qua rà soát, khu vực lân cận là Dự án Khu đô thị ven sông Bàu Giang đã được tỉnh cấp Quyết định chủ trương đầu tư và Dự án Khu đô thị mới Nam Trường Chinh, thành phố Quảng Ngãi (đã được Sở Xây dựng trình UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 1697/TTr-SXD ngày 13/6/2018 để tỉnh xem xét cấp quyết định chủ trương đầu tư). Theo hồ sơ đề xuất Dự án Khu đô thị mới Nam Trường Chinh, thành phố Quảng Ngãi thì khu vực này nằm tiếp giáp về phía Bắc của dự án. Việc chồng lấn, khớp nối hạ tầng kỹ thuật chung tại khu vực sẽ được chuẩn xác trong quá trình Sở Xây dựng tổng hợp, trình UBND tỉnh Quảng Ngãi xem xét, quyết định.

- Hiện trạng khu vực đề xuất đầu tư dự án là khu đất chưa sử dụng, hiện trạng sử dụng đất còn thấp. Chưa có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ để kết nối với khu vực lân cận. Quan điểm của UBND thành phố luôn khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi nhằm huy động các nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng đô thị trên cơ sở tuân thủ theo quy hoạch được duyệt, nhất là công tác chỉnh trang đô thị, xóa bỏ các khu vực đất trống không sử dụng gây ô nhiễm môi trường.

- Nếu được cấp thẩm quyền thống nhất chủ trương đầu tư dự án, Chủ đầu tư có trách nhiệm lập đồ án Quy hoạch chi tiết TL 1/500, trình UBND thành phố xem xét phê duyệt theo đúng quy định để làm cơ sở triển khai dự án.

UBND thành phố nhận thấy các nội dung đề xuất của Dự án nêu trên là phù hợp và thống nhất đề xuất chủ trương đầu tư. Để có cơ sở phúc đáp cho Sở Xây dựng, tạo điều kiện cho Nhà đầu tư thực hiện các bước tiếp theo, UBND thành phố kính trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, có ý kiến về Dự án Khu dân cư lổm kết hợp chỉnh trang đô thị phía Nam thành phố giáo dục quốc tế Quảng Ngãi, thành phố Quảng Ngãi với các nội dung chính như trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Phòng: QLĐT, TN&MT, TC-KH TP;
- UBND P. Nghĩa Lộ;
- VPUB: C, PCVP, CV (XD);
- Lưu VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan

Trần Phước Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Số: 1.50.../Tr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 8 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc cho ý kiến đối với Dự án Khu dân cư Đông Sơn Mỹ, thành phố Quảng Ngãi và Điểm dân cư lǎm xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi.

THÀNH ỦY QUẢNG NGÃI

CV
ĐẾN

Số: 2812
Ngày: 29/8/2018
Chuyên: 1, 2, 3, 8

Kính gửi: Ban Thường vụ Thành ủy.

UBND thành phố Quảng Ngãi nhận được Công văn số 2122/SXD-QLN&BDS ghi ngày 17/7/2018 của Sở Xây dựng Quảng Ngãi về việc tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Đông Sơn Mỹ và Điểm dân cư xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi kèm theo hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư của Công ty Cổ phần Bất động sản Ngọc Thanh.

Thực hiện theo nội dung chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại Thông báo số 1191-TB/TU ngày 08/5/2018 về việc cho ý kiến các dự án khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi. Xét nội dung hồ sơ đề xuất Dự án nêu trên, UBND thành phố báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy về Dự án Khu dân cư Đông Sơn Mỹ và Điểm dân cư xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi với các nội dung chính sau:

1. Thông tin về nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Bất động sản Ngọc Thanh.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300817872 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 22/5/2018.

Địa chỉ trụ sở chính: 8/234 đường Phan Đình Phùng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy; Giới tính: Nữ.

Chức danh: Giám đốc. Sinh ngày: 25/8/1983 ; Quốc tịch: Việt Nam.

Số CMND: 194209872; Ngày cấp: 28/9/2006; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi.

Thường trú: Tổ 10, P. Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện tại: Tổ 10, P. Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0914617927

2. Tên dự án: Khu dân cư Đông Sơn Mỹ và Điểm dân cư xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi.

3. Quy mô, vị trí:

Phạm vi, ranh giới khu vực dự án có diện tích khoảng 96.566 m² thuộc xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi. Giới cận cụ thể như sau:

- Đông giáp: Đất nông nghiệp; Khu dân cư hiện hữu, Nhà lưu niệm Trương Quang Giao;

- Tây giáp : Đất nông nghiệp, Khu dân cư hiện hữu;

- Nam giáp: Đất nông nghiệp, Công viên cây xanh;

- Bắc giáp : Đất nông nghiệp;

4. Mục tiêu đầu tư dự án:

Hình thành khu dân cư mới với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ. Kết nối khu dân cư hiện hữu, từng bước xây dựng và phát triển vùng dân cư nông thôn theo hướng đô thị, hiện đại, nâng cao chất lượng sống của người dân.

5. Quy mô thiết kế:

Tổng diện tích đất dự án Khu dân cư Đông Sơn Mỹ, thành phố Quảng Ngãi khoảng 96.566,53 m²; bao gồm:

STT	HẠNG MỤC	D. TÍCH (M ²)	TỶ LỆ (%)
01-	ĐẤT Ở LIỀN KÉ	12.446,77	45,16
	ĐẤT Ở KIỂU SONG LẬP	21.920,33	
	ĐẤT Ở BIỆT THỰ ĐƠN LẬP	9.242,50	
	ĐẤT Ở GIỮ LẠI, CẢI TẠO, CHÍNH TRẠNG	461,13	0,48
02-	ĐẤT THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ	2.035,16	2,11
03-	ĐẤT ĐIỂM SH VĂN HÓA CÔNG ĐỒNG	737,38	0,76
04-	ĐẤT NHÀ TRÉ	2.591,93	2,79
05-	ĐẤT GIAO THÔNG MỚI	31.390,09	32,51
	ĐẤT GIAO THÔNG HIỆN HỮU	1.785,34	1,23
06-	ĐẤT CÂY XANH - TĐTT	10.625,07	11,00
07-	ĐẤT TALUY	813,00	0,84
08-	ĐẤT MƯƠNG THUỶ LỢI	2.388,87	2,47
09-	ĐẤT TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI	628,96	0,65
TỔNG CỘNG		96.566,53	100

6. Số lượng và tỷ lệ các loại hình nhà ở, Phương án tiêu thụ sản phẩm:

- Số lượng và tỷ lệ các loại hình nhà ở: Khu dân cư Đông Sơn Mỹ, thành phố Quảng Ngãi bao gồm 44.070 m² đất ở, chiếm 45,16% tổng diện tích Dự án, với khoảng 295 lô đất; cụ thể như sau:

- + Đất ở tái định cư khoảng 25 lô.
- + Đất ở kinh doanh khoảng 251 lô; trong đó:
 - * Đất ở liên kế: 70 lô;
 - * Đất ở song lập: 138 lô;
 - * Đất ở biệt thự: 43 lô.

- Phương án tiêu thụ sản phẩm: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

~~Sau khi đầu tư hoàn thành dự án theo quy hoạch được phê duyệt, nhà đầu tư được thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Luật Nhà ở; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 và văn bản pháp luật khác có liên quan.~~

7. Tổng mức đầu tư dự kiến: Khoảng 120 tỷ đồng.

Trong đó: + *Vốn vay từ ngân hàng:* 90,617 tỷ đồng
+ *Vốn tự có của doanh nghiệp:* 36,00 tỷ đồng

8. Thời gian, tiến độ thực hiện:

* Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Hoàn thành lập dự án đầu tư: : Quý III năm 2018;

- Hoàn thành lập thiết kế BVTC và dự toán: Quý IV năm 2018;

- Hoàn thành việc giao đất thực hiện dự án: Quý II năm 2019;

* Giai đoạn thực hiện dự án dự kiến: Bắt đầu từ quý III năm 2019.

* Giai đoạn khai thác dự kiến: Bắt đầu từ quý I năm 2020.

9. Ý kiến thẩm định dự án:

- Dự án Khu dân cư Đông Sơn Mỹ, thành phố Quảng Ngãi đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi thống nhất về nguyên tắc việc Công ty Cổ phần Bất động sản Ngọc Thanh nghiên cứu, khảo sát lập quy hoạch chi tiết và đề xuất đầu tư dự án tại Công văn số 3196/UBND-CNXD ngày 06/6/2018 với quy mô khoảng 4,87ha. Tuy nhiên, hồ sơ chủ trương đầu tư đề xuất với quy mô khoảng

9,65ha, tăng gần gấp đôi quy mô diện tích so với quy mô đã đã UBND tỉnh Quảng Ngãi cho phép tại Công văn số 3196/UBND-CNXD ngày 06/6/2018.

- Qua đối chiếu với Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 thì khu vực trên được định hướng quy hoạch là đất hỗn hợp, đất dự trữ phát triển, đất cây xanh- mặt nước và đất giao thông. Do đó việc đề xuất đầu tư xây dựng Khu dân cư tại vị trí nêu trên là phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.

- Khu vực đề xuất đầu tư dự án là khu đất chưa sử dụng, hiện trạng sử dụng đất còn thấp. Chưa có hệ thống hạ tầng kỹ đồng bộ. Quan điểm của UBND thành phố luôn khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi nhằm huy động các nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng đô thị trên cơ sở tuân thủ theo quy hoạch được duyệt, hình thành diện mạo mới cho các điểm dân cư nông thôn thuộc địa bàn các xã. Do đó, UBND thành phố thống nhất về chủ trương việc đề xuất đầu tư Dự án Khu dân cư Đông Sơn Mỹ. Tuy nhiên, Chủ đầu tư cần lưu ý các nội dung sau trong quá trình thực hiện:

+ UBND thành phố đề nghị Chủ đầu tư nghiên cứu quy mô ranh giới đầu tư dự án tập trung về phía Bắc Quốc lộ 24B, không thực hiện phần diện tích phía Nam Quốc lộ 24B. Lý do: Phía Nam Quốc lộ 24B đối diện dự án là vùng đất nông nghiệp chưa có Dự án, đồng thời khu vực này là phần diện tích Công viên Hòa Bình xã Tịnh Khê đã được đầu tư nhưng chưa đồng bộ. UBND thành phố đề nghị dành lại quỹ đất này để có thể nghiên cứu kết nối đồng bộ trong thời gian sắp đến.

+ Nội dung tăng quy mô diện tích đề xuất đầu tư do Chủ đầu tư chịu trách nhiệm giải trình để Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trong quá trình xem xét cấp chủ trương đầu tư để có giải pháp đề xuất quy hoạch cho đồng bộ tại khu vực.

+ Ranh giới phía Bắc dự án, Chủ đầu tư đề xuất quy hoạch phân lô đất ở trên phần diện tích đất ở hiện hữu người dân đã sinh sống ổn định. UBND thành phố đề nghị Chủ đầu tư nghiên cứu cho phù hợp, đảm bảo tính khả thi cho Dự án, đảm bảo an sinh xã hội và tạo được sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện.

+ Nếu được cấp thẩm quyền thống nhất chủ trương đầu tư dự án, Chủ đầu tư có trách nhiệm lập đồ án Quy hoạch chi tiết TL 1/500 theo đúng các quy định, lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong vùng dự án, trình UBND thành phố xem xét phê duyệt để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

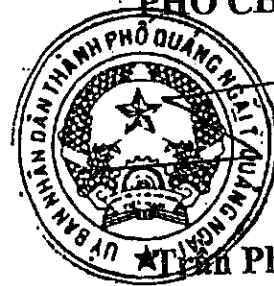
10. Đối với nội dung đề xuất Điểm dân cư lốm xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi: Qua kiểm tra đối chiếu thì khu vực dự kiến thực hiện dự án có diện

tích khoảng 7.306 m² nằm tiếp giáp với trục đường Hoàng Sa, phía Đông giáp trường Tiểu học Tịnh Khê. Theo Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 thì khu vực trên nằm trong quy hoạch đất giáo dục (để mở rộng trường học), đất công cộng và một phần nhỏ là đất hỗn hợp. Do đó, việc đề xuất đầu tư Điểm dân cư lǒm tại vị trí nêu trên là không phù hợp. UBND thành phố không thống nhất nội dung đề xuất xin chủ trương đầu tư của Công ty Cổ phần Bất động sản Ngọc Thanh làm Điểm dân cư tại vị trí nêu trên. Khu vực trên UBND thành phố sẽ chỉ đạo UBND xã Tịnh Khê kiểm tra, rà soát làm các thủ tục để mở rộng Trường Tiểu học Tịnh Khê hoặc sử dụng vào mục đích công cộng.

Để có cơ sở phức đáp cho Sở Xây dựng, tạo điều kiện cho Nhà đầu tư thực hiện các bước tiếp theo, UBND thành phố kính trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, có ý kiến về Dự án Khu dân cư Đông Sơn Mỹ và Điểm dân cư lǒm xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi với các nội dung chính như trên./

Nơi nhận: *mb*

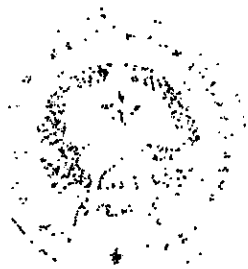
- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Phòng: QLĐT, TN&MT, TC-KH TP;
- UBND xã Tịnh Khê;
- VPUB: C, HCVP, CV (XD);
- Lưu VT.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phước Hải

Phước Hải



TỜ TRÌNH

Về việc cho ý kiến đối với Dự án Khu dân cư An Lộc Viên,
xã Tịnh An thành phố Quảng Ngãi.

THÀNH ỦY QUẢNG NGÃI

CV
ĐẾN

Số: 2709
Ngày: 29/8/2018
Chuyên: 12.2.3.8

Kính gửi: Ban Thường vụ Thành ủy.

UBND thành phố Quảng Ngãi nhận được Công văn số 2121/SXD-QLN&BDS ngày 17/7/2018 của Sở Xây dựng Quảng Ngãi về việc tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư An Lộc Viên, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi kèm theo hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư của Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Thạnh.

Thực hiện theo nội dung chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại Thông báo số 1191-TB/TU ngày 08/5/2018 về việc cho ý kiến các dự án khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi. Xét nội dung hồ sơ đề xuất Dự án nêu trên, UBND thành phố báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy về Dự án Khu dân cư An Lộc Viên, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, với các nội dung chính sau:

1. Thông tin về nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Thạnh.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300816766 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 07/5/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 13/7/2018.

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 12, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

Ông Ngô Thanh Thuyền; Giới tính: Nam.

Chức danh: Giám đốc. Sinh ngày: 20/10/1990 ; Quốc tịch: Việt Nam.

Số CMND: 212780285; Ngày cấp: 14/03/2007; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi.

Thường trú: Thôn Tịnh Phú Bắc, xã Hành Minh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện tại: Thôn Tịnh Phú Bắc, xã Hành Minh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0914091268

Email:

2. Tên dự án: Khu dân cư An Lộc Viên, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi.

3. Quy mô, vị trí:

Phạm vi, ranh giới khu vực dự án có diện tích khoảng 65.289m² thuộc xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi. Giới cận cụ thể như sau:

- + Đông giáp: Đất nông nghiệp; Khu dân cư hiện hữu
- + Tây giáp: Đường quy hoạch, Khu dân cư hiện hữu;
- + Nam giáp: Đường quy hoạch, Khu dân cư hiện hữu;
- + Bắc giáp: Quốc lộ 24B;

4. Mục tiêu đầu tư dự án:

Hình thành khu dân cư mới với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ.

5. Quy mô thiết kế:

Tổng diện tích đất dự án Khu dân cư An Lộc Viên, thành phố Quảng Ngãi khoảng 65.289m²; bao gồm:

STT	HẠNG MỤC	D.T(QH) (M ²)	TỶ LỆ (%)
01-	ĐẤT Ở LIÊN KẾ	5.690,87	45,19
	ĐẤT Ở KIỂU SONG LẬP	20.586,20	
	ĐẤT Ở BIỆT THỰ ĐƠN LẬP	3.229,15	
02-	ĐẤT THƯỜNG MAI - DỊCH VỤ	2.809,38	4,00
03-	ĐẤT ĐIỂM SH VĂN HÓA CÔNG ĐỒNG	437,70	0,67
04-	ĐẤT NHÀ TRẺ	1.314,39	2,01
05-	ĐẤT GIAO THÔNG	23.923,78	36,64
06-	ĐẤT CÂY XANH - TDTT	6.970,95	10,68
07-	ĐẤT TRAM XỬ LÝ NƯỚC THẢI	527,33	0,81
TỔNG CỘNG		65.288,85	100

6. Số lượng và tỷ lệ các loại hình nhà ở, Phương án tiêu thụ sản phẩm:

- Số lượng và tỷ lệ các loại hình nhà ở: Khu dân cư An Lộc Viên, thành phố Quảng Ngãi bao gồm 29.506 m² đất ở, chiếm 45,19% tổng diện tích Dự án khoảng 186 lô đất; cụ thể như sau:

- Đất ở tái định cư khoảng 15 lô.
- Đất ở bán cho người sử dụng 168 lô; trong đó:
 - + Đất ở liên kế: 30 lô;
 - + Đất ở song lập: 122 lô;
 - + Đất ở biệt thự: 16 lô.

- **Phương án tiêu thụ sản phẩm:** Thực hiện theo quy định của pháp luật. Sau khi đầu tư hoàn thành dự án theo quy hoạch được phê duyệt, nhà đầu tư được thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Luật Nhà ở; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 và văn bản pháp luật khác có liên quan.

7. Tổng mức đầu tư dự kiến: Khoảng 79,958 tỷ đồng.

Trong đó: + *Vốn vay từ ngân hàng:* 55,97 tỷ đồng
+ *Vốn tự có của doanh nghiệp:* 24,00 tỷ đồng

8. Thời gian, tiến độ thực hiện:

- Hoàn thành lập dự án đầu tư: Quý III năm 2018;

- Hoàn thành lập thiết kế BVTC và dự toán: Quý IV năm 2018;

- Hoàn thành việc giao đất thực hiện dự án: Quý II năm 2019;

- Giai đoạn thực hiện dự án dự kiến: Bắt đầu từ quý III năm 2019

- Giai đoạn khai thác dự kiến: Bắt đầu từ quý I năm 2020

9. Ý kiến thẩm định dự án:

- Dự án Khu dân cư An Lộc Viên, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi thông nhất về nguyên tắc việc Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Thành nghiên cứu, khảo sát lập quy hoạch chi tiết và đề xuất đầu tư dự án tại Công văn số 3139/UBND-CNXD ngày 05/6/2018 với quy mô khoảng 3,85ha. Tuy nhiên, hồ sơ chủ trương đầu tư đề xuất với quy mô khoảng 6,5ha, tăng gần 3ha so với nội dung Công văn số 3139/UBND-CNXD ngày 05/6/2018.

- Qua đối chiếu với Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 thì khu vực trên được định hướng quy hoạch là đất hỗn hợp và đất giao thông. Do đó việc đề xuất đầu tư xây dựng Khu dân cư tại vị trí nêu trên cơ bản phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.

- Qua kiểm tra phương án quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất dự kiến của Dự án thì trong khu vực này gồm phần diện tích đất Sân vận động xã Tịnh An, đây là diện tích đất sạch. Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 119 Luật Đất đai năm 2013 thì phần diện tích đất này phải thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất. Phương án quy hoạch không nghiên cứu chính trang các tuyến đường giao thông dân sinh hiện hữu sẽ gây khó khăn trong việc lưu thông tại khu vực, có nhiều khả năng không tạo được sự đồng thuận cao từ phía cộng đồng dân cư khu vực.

- Một phần hiện trạng khu vực đề xuất đầu tư dự án là khu đất chưa sử dụng, hiện trạng sử dụng đất còn thấp. Chưa có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

Quan điểm của UBND thành phố luôn khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi nhằm huy động các nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng đô thị trên cơ sở tuân thủ theo quy hoạch được duyệt, hình thành diện mạo mới cho các điểm dân cư nông thôn thuộc địa bàn các xã. Do đó, UBND thành phố đề nghị Chủ đầu tư chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện phương án cho phù hợp làm cơ sở báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

- Nếu được cấp thẩm quyền thống nhất chủ trương đầu tư dự án, Chủ đầu tư có trách nhiệm lập đồ án Quy hoạch chi tiết TL 1/500 theo đúng các quy định, trình UBND thành phố xem xét phê duyệt theo đúng quy định để làm cơ sở triển khai dự án.

Để có cơ sở phúc đáp cho Sở Xây dựng, tạo điều kiện cho Nhà đầu tư thực hiện các bước tiếp theo, UBND thành phố kính trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, có ý kiến về Dự án Khu dân cư An Lộc Viên, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi với các nội dung chính như trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Phòng: QLĐT, TN&MT, TC-KH TP;
- UBND xã Tịnh An;
- VPUB: C, PCVP, CV (XD);
- Lưu VT.



KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Phan

Trần Phước Hải